

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Hằng
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Trần Thị Thanh Phương

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN
VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH
HOÀNG KHÁNH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Hằng
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Trần Thị Thanh Phương**

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Hằng Mã SV: 1412401264
Lớp: QT1805K Ngành: Kế toán – Kiểm toán
Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Hoàng Khánh.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- Tìm hiểu lý luận về tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.
- Tìm hiểu thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Hoàng Khánh.
- Đánh giá ưu, khuyết điểm cơ bản trong tổ chức công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán thanh toán tại công ty TNHH Hoàng Khánh nói riêng làm cơ sở để đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Đưa ra các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Hoàng Khánh.
- Đưa ra các quy chế, quy định về kế toán - tài chính tại doanh nghiệp.
- Hệ thống sổ sách kế toán liên quan đến tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Hoàng Khánh, sử dụng số liệu năm 2017 phục vụ công tác.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

- Công TNHH Hoàng Khánh.
- Địa chỉ : Số 9/27 Hoàng Quý, Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Trần Thị Thanh Phương

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Hoàng Khánh.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Nguyễn Thị Hằng

ThS. Trần Thị Thanh Phương

Hải Phòng, ngày tháng năm

Hiệu trưởng

GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Ths. Trần Thị Thanh Phương
Đơn vị công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng
Họ và tên sinh viên: Nguyễn Thị Hằng Chuyên ngành: Kế toán - Kiểm toán
Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Hoàng Khánh.
Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Hoàng Khánh.

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Có ý thức tự giác trong công việc , nghiêm túc, thẳng thắn và có khả năng tiếp cận với thực tiễn doanh nghiệp
- Chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tế, mạnh dạn đề xuất các phương hướng và giải pháp để hoàn thiện đề tài nghiên cứu.
- Thái độ làm việc nghiêm túc, có khả năng làm việc theo nhóm và làm việc độc lập.
- Tuân thủ đúng yêu cầu và tiến độ thời gian, nội dung nghiên cứu đề tài cho giáo viên hướng dẫn quy định.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

- Về mặt lý luận: Tác giả đã hệ thống báo được những vấn đề lý luận cơ bản về đối tượng nghiên cứu.
- Về mặt thực tế: Tác giả đã mô tả và phân tích được thực trạng của đối tượng nghiên cứu theo hiện trạng của chế độ và chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Những giải pháp mà tác giả đề xuất đã gắn với thực tiễn sản xuất - kinh doanh, có giá trị về mặt lý luận và có tính khả thi trong việc kiện toán công tác kế toán của đơn vị thực tập.
- Những số liệu minh họa trong khóa luận có tính logic trong dòng chảy của số liệu kế toán có độ tin cậy.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ ☐ Không được bảo vệ ☐ Điểm hướng dẫn ☐

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP	3
1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán.....	3
1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua.....	5
1.2.1. Nguyên tắc thanh toán với người mua.	5
1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua.	5
1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua.....	8
1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán.....	12
1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán	12
1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán.	12
1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán	14
1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.	19
1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.....	19
1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.	20
1.5. Sự cần thiết của kế toán thanh toán với người mua, người bán.	21
1.6. Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.	22
1.7. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.	23
1.7.1. Nguyên tắc ghi sổ Nhật Ký Chung.	23
1.7.2. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.	24
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH HOÀNG KHÁNH.....	25
2.1. Khái quát về công ty TNHH Hoàng Khánh.....	25
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Hoàng Khánh.....	32

2.2.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Hoàng Khánh.	32
2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH Hoàng Khánh.	33
2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại công ty.	45
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH HOÀNG KHÁNH	57
3.1. Đánh giá thực trạng thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Hoàng Khánh.	57
3.1.1. Ưu điểm.	57
3.1.2. Hạn chế.	59
3.2. Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Hoàng Khánh.	59
3.2.1. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán.	60
3.2.2. Nội dung và các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Hoàng Khánh.	61
3.2.2.1. Giải pháp 1: Tăng cường quản lý công nợ.	62
3.2.2.2. Giải pháp 2: Dự phòng phải thu khó đòi.	66
3.2.2.3. Giải pháp 3: Sử dụng phần mềm kế toán.	71
KẾT LUẬN	75
TÀI LIỆU THAM KHẢO.	76

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo TT133/2016/TT-BTC	11
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán	18
Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật ký chung.	24
Sơ đồ 2.1: sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH Hoàng Khánh.....	28
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty	29
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung	31
Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH Hoàng Khánh	34
Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH Hoàng Khánh	47
Sơ đồ 3.2: Sơ đồ trình tự hạch toán dư phòng phải thu khó đòi TT133.....	69

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 1: Hóa đơn GTGT số 0001681.....	35
Biểu số 2: Hóa đơn GTGT số 0001727	37
Biểu số 3: Phiếu thu.....	38
Biểu số 4: Phiếu thu.....	39
Biểu số 5: trích sổ nhật ký chung	40
Biểu số 6: Trích sổ cái TK 131	41
Biểu số 7: Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng.....	42
Biểu số 8: Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng.....	43
Biểu số 9: Trích bảng tổng hợp phải thu khách hàng.	44
Biểu số 10: Hóa đơn GTGT số 0000654	47
Biểu số 11: Hóa đơn GTGT số 0000879.....	49
Biểu số 12: Ủy nhiệm chi.	50
Biểu số 13: Ủy nhiệm chi	51
Biểu số 14: Trích sổ Nhật ký chung.	52
Biểu số 15: Sổ cái tài khoản 331	53
Biểu số 16: Sổ chi tiết phải trả người bán:.....	54
Biểu số 17: trích bảng tổng hợp phải trả người bán.....	56
Biểu số 18: Báo cáo tình hình công nợ năm 2017.	70
Biểu số 19: Bảng trích lập dự phòng năm 2017.....	71

LỜI MỞ ĐẦU**1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu.**

Công ty TNHH Hoàng Khánh đã và đang luôn luôn nỗ lực để đưa ra những biện pháp đảm bảo an toàn và hiệu quả cho doanh nghiệp của mình. Trong đó, nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần quan trọng trong duy trì sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

Đứng trước nhiều khó khăn về thị trường và cạnh tranh, công ty TNHH Hoàng Khánh cần phải có nhiều biện pháp quản lý tốt hơn, cần có hệ thống kế toán công nợ hoàn chỉnh và phù hợp với doanh nghiệp. Nhờ đó để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Nhận thức được tầm quan trọng của tổ chức kế toán thanh toán cùng vốn, kiến thức đã được học ở trường, nên em chọn đề tài “ **Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Hoàng Khánh**”. Trong quá trình viết không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong được sự góp ý của thầy cô và các bạn để có thể hiểu sâu hơn về nghiệp vụ thanh toán và so sánh thực tế tại công ty với lý thuyết đã được học.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài.

Nghiên cứu những lý luận chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Mô tả thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Hoàng Khánh.

Đề xuất một số giải pháp hợp lý giúp công ty TNHH Hoàng Khánh hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua và người bán.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

Đối tượng nghiên cứu: Công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Hoàng Khánh.

Phạm vi nghiên cứu: Sử dụng số liệu năm 2017 của Công ty TNHH Hoàng Khánh.

4. Phương pháp nghiên cứu.

- Các phương pháp kế toán (Phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản, phương pháp tổng hợp cân đối).
- Phương pháp đưa ra số liệu cụ thể và so sánh.
- Phương pháp nghiên cứu tài liệu.

5. Kết cấu của khóa luận.

Khóa luận bao gồm: Lời mở đầu, nội dung nghiên cứu và kết luận.

Nội dung nghiên cứu gồm 3 chương:

CHƯƠNG 1: Lý luận chung về tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

CHƯƠNG 2: Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Hoàng Khánh.

CHƯƠNG 3: Một số giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Hoàng Khánh.

CHƯƠNG 1**LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN
VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP****1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán**

- Thanh toán là sự chuyển giao tài sản của một bên (người hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

- Phương thức thanh toán là cách thức thực hiện việc thanh toán của người mua với người bán về các khoản phải thu, phải trả, các khoản vay trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

*** Có hai phương thức thanh toán chính là: Trả ngay và trả chậm.**

+ **Phương thức thanh toán trả ngay:** sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thương mại thanh toán ngay tiền cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng tiền cán bộ tạm ứng, bằng tiền chuyển khoản, có thể thanh toán bằng hàng (hàng đổi hàng)...

+ **Phương thức thanh toán trả chậm:** Doanh nghiệp đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán. Việc thanh toán chậm trả có thể thực hiện theo điều kiện tín dụng ưu đãi theo thỏa thuận.

*** Có hai hình thức thanh toán chính là: Thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.**

+ **Hình thức thanh toán bằng tiền mặt:** Hiện nay các cơ quan, tổ chức Nhà nước nói chung và các doanh nghiệp nói riêng hạn chế sử dụng phương thức thanh toán bằng tiền mặt. Thanh toán bằng tiền mặt chủ yếu dành cho các nghiệp vụ phát sinh số tiền nhỏ(áp dụng cho số tiền dưới 20 triệu đồng), nghiệp vụ đơn giản và khoảng cách địa lý giữa hai bên hẹp. Phương thức này có thể chia thành:

- Thanh toán bằng Việt Nam đồng.
- Thanh toán bằng ngoại tệ.

- Thanh toán bằng vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, hoặc các giấy tờ có giá trị.

+ **Hình thức thanh toán không bằng tiền mặt:** Là hình thức thanh toán qua ngân hàng, là tổng hợp các mối quan hệ chi trả tiền tệ được thực hiện bằng cách trích chuyển từ tài khoản của người này sang tài khoản của người khác tại ngân hàng mà không dùng tiền mặt.

Các hình thức thanh toán không bằng tiền mặt bao gồm:

- Hình thức nhờ thu phiếu trơn: Nhờ thu phiếu trơn là phương thức thanh toán mà người bán ký phát hối chiếu nhờ ngân hàng thu hộ số tiền ghi trên hối phiếu từ người mua, không gửi kèm theo bất cứ một chứng từ nào. Người bán giao hàng cho người mua và gửi thẳng bộ chứng từ cho người mua để người mua nhận hàng. Hối phiếu được lập và gửi đến ngân hàng nhờ thu tiền.

- Thanh toán bằng ủy nhiệm thu: Ủy nhiệm thu là hình thức mà chủ tài khoản ủy nhiệm cho ngân hàng thu hộ một số tiền nào đó từ khách hàng hoặc các đối tượng khác.

- Thanh toán bằng ủy nhiệm chi: là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

Ủy nhiệm chi phải do khách hàng lập, ký và chỉ căn cứ vào lệnh đó để trích tiền từ tài khoản khách hàng chuyển trả cho đơn vị thụ hưởng. Việc Ngân hàng tự động trích tài khoản của khách hàng là không được phép trừ trường hợp đã có thỏa thuận bằng văn bản.

- Thanh toán bằng thẻ tín dụng: Hình thức này được sử dụng chủ yếu cho các khoản thanh toán nhỏ.

1.2.Nội dung kế toán thanh toán với người mua.**1.2.1.Nguyên tắc thanh toán với người mua.**

- Nghiệp vụ thanh toán với người bán phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ khi thời điểm bán hàng và thu tiền không cùng một thời điểm.

- Phải chi tiết khoản phải thu, phải trả theo từng người mua, không được phép bù trừ khoản phải thu, phải trả giữa các đối tượng khác nhau(trừ khi có sự thỏa thuận giữa các doanh nghiệp).

- Phải tổng hợp tình hình thanh toán với người mua theo tính chất nợ phải thu hay nợ phải trả trước khi lập báo cáo.

- Đối với các khoản phải thu, phải trả người mua có gốc ngoại tệ thì vừa phải theo dõi được bằng đơn vị ngoại tệ, vừa phải quy định đổi thành VNĐ theo tỷ giá hối đoái thích hợp và thực hiện điều chỉnh tỷ giá khi lập báo cáo năm.

- Việc hạch toán chi tiết nghiệp vụ thanh toán với người mua(khách hàng) được ghi chép hàng ngày trên cơ sở lấy thông tin từ các chứng từ liên quan.

- Đối với các khoản phải thu phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý chỉ cần chi tiết theo cả chỉ tiêu lẫn hiện vật. Cuối kỳ cần điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.

1.2.2.Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua.

a)Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng bán hàng
- Phiếu xuất kho
- Phiếu thu
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo có ngân hàng
- Biên bản bù trừ công nợ
- Giấy nộp tiền
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Các chứng từ có liên quan khác.

b) Sổ sách sử dụng:

- Sổ chi tiết phải thu của khách hàng.
- Sổ tổng hợp phải thu của khách hàng.
- Sổ cái tài khoản 131

c) Tài khoản sử dụng.

- Tài khoản 131: Phải thu của khách hàng

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, tài sản cố định, các khoản đầu tư tài chính, cung cấp dịch vụ.

Kết cấu tài khoản 131: Phải thu của khách hàng

Bên nợ	Bên có
-Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư, tài sản cố định, các khoản đầu tư tài chính và cung cấp dịch vụ. - Số tiền thừa trả lại cho khách hàng; - Đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).	- Số tiền khách hàng đã trả nợ; - Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng; - Khoản giảm giá hàng bán trừ vào nợ phải thu của khách hàng; - Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT); - Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua; - Đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).
Số dư bên nợ:	Số dư bên có(nếu có):
Số tiền còn phải thu của khách hàng.	Số tiền nhận trước hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.

Chú ý: Khi lập Báo cáo tình hình tài chính, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên "Tài sản" và bên "Nguồn vốn".

(Nguồn: TT133/2016/TT – BTC)

1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua**a) Trường hợp bán chịu cho khách hàng**

- Đối với hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo giá bán chưa có thuế GTGT, kế toán hạch toán như sau;

Nợ TK 131: Số phải thu của khách hàng

Có TK 511: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Có TK 3331: thuế GTGT phải nộp

- Đối với hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT hoặc thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo tổng giá thanh toán, kế toán hạch toán như sau:

Nợ TK 131: Phải thu của khách hàng

Có TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

- Khi bán chịu TSCĐ kế toán ghi:

Nợ TK 131: phải thu khách hàng

Có TK 711: thu nhập khác

Có TK 3331: thuế GTGT phải nộp

b) Khi chấp nhận giảm giá trừ nợ cho khách hàng, khách hàng trả lại hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 511: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Nợ TK 3331: VAT của hàng hóa bị trả lại

Có TK 131: ghi giảm số nợ phải ghi của khách hàng

c) Khi chấp nhận chiết khấu thanh toán cho khách hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 635: chi phí tài chính

Có TK 131: phải thu của khách hàng

d) Trường hợp khách hàng ứng trước tiền mua hàng

- Khi doanh nghiệp nhận tiền ứng trước, trả trước của khách hàng theo hợp đồng bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ, kế toán ghi:

Nợ TK 111, 112: số tiền khách hàng ứng trước

Có TK 131: phải thu của khách hàng

- Khi giao nhận hàng cho khách hàng theo số tiền ứng trước, căn cứ vào hóa đơn bán hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 131: phải thu khách hàng

Có TK 511: doanh thu bán hàng

Có TK 3331: thuế GTGT phải nộp

-Chênh lệch giữa số tiền ứng trước và giá trị hàng bán theo thương vụ sẽ được theo dõi thanh quyết trên TK 131.

e) Trường hợp khách hàng không thanh toán bằng tiền mà thanh toán bằng hàng hóa

- khách hàng không thanh toán bằng tiền mà thanh toán bằng hàng hóa (hàng đổi hàng), căn cứ vào giá trị vật tư, hàng hóa nhận trao đổi(tính theo giá hợp lý ghi trong hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng của khách hàng) trừ vào số nợ phải thu của khách hàng.

Nợ TK 152, 153, 156: Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa.

Nợ TK 133: thuế GTGT được khấu trừ (nếu có)

Có TK 131: phải thu của khách hàng

f) Trường hợp phát sinh khoản nợ phải thu khó đòi.

- Cuối niên độ của kế toán, tính số dự phòng phải thu khó đòi cho năm nay:

Nợ TK 642- 6426 : Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 229- 2293: dự phòng phải thu khó đòi

- Sang năm sau: tính số dự phòng phải lập trong năm và so sánh với số dự phòng năm trước đã lập.

+ Nếu không thay đổi thì không lập thêm dự phòng.

+ Nếu số dự phòng lập năm nay lớn hơn số dự phòng lập phải thu khó đòi năm trước, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 642- 6426: chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 229- 2293: dự phòng tổn thất tài sản

+ Nếu số dự phòng lập năm nay nhỏ hơn năm trước, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 229: dự phòng tổn thất tài sản (2293)

Có TK 642- 6426: chi phí quản lý doanh nghiệp

- Trường hợp có dấu hiệu chắc chắn không đòi được nợ, phải xử lý xóa sổ, kế toán ghi:

Nợ TK 229 – 2293: Dự phòng tổn thất tài sản.

Nợ TK 642-6426: Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 131: Phải thu khách hàng.

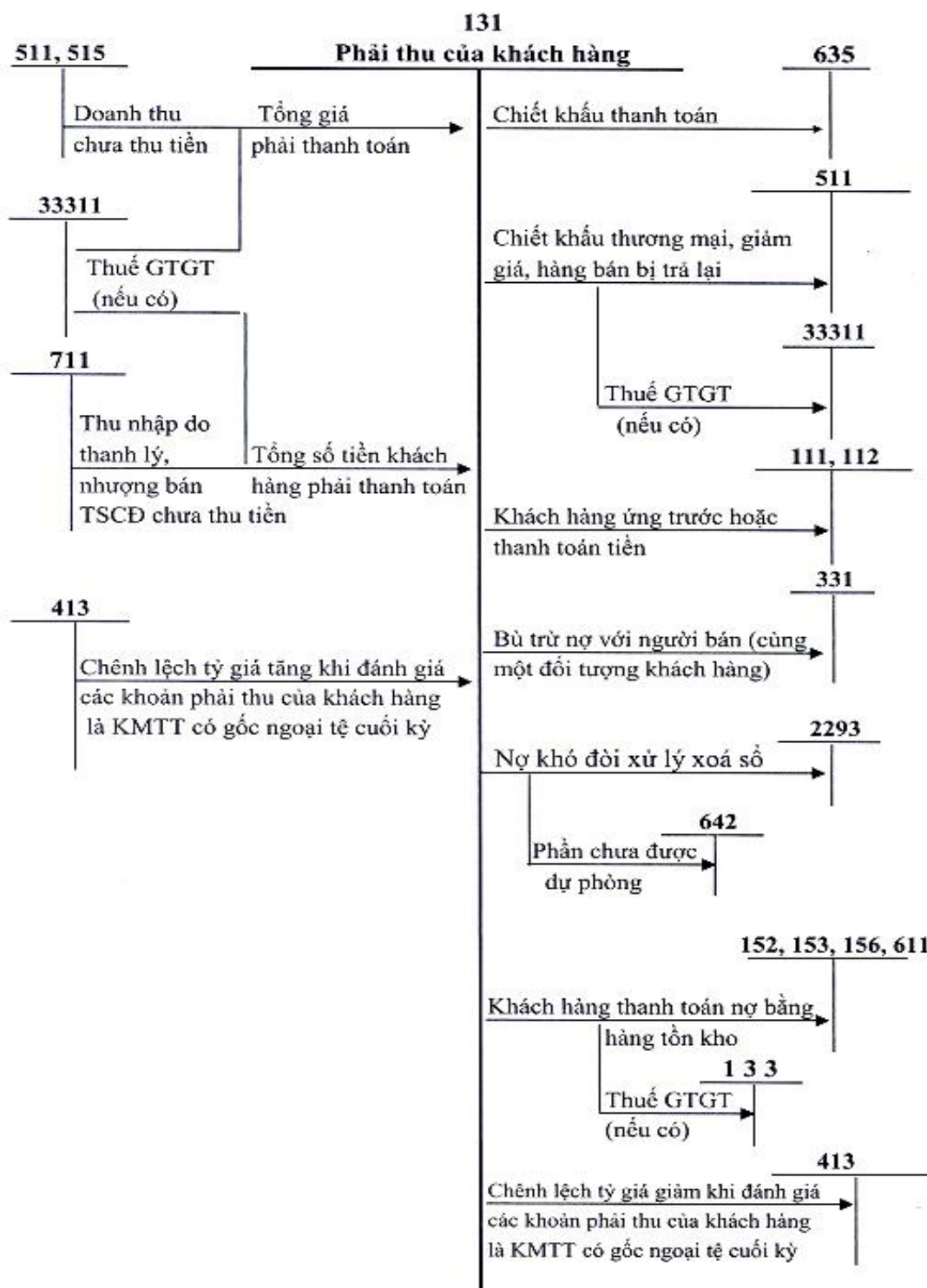
- Trường hợp đã xóa sổ nhưng lại đòi thì cho vào thu nhập bất thường

Nợ TK 111,112,....: Tiền mặt, tiền gửi

Có Tk 711: Thu nhập khác

Nếu DN tính VAT theo phương pháp trực tiếp thì không sử dụng TK 3331- VAT phải nộp. Khi đó giá trị vật tư, hàng hóa bán ra gồm cả thuế VAT.

KẾ TOÁN PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo TT133/2016/TT-BTC

1.3.Nội dung kế toán thanh toán với người bán**1.3.1.Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán**

- Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải trả nhà cung cấp theo từng đối tượng, thường xuyên đối chiếu, kiểm tra, đôn đốc việc thu hồi nợ.

- Đối với các nhà cung cấp giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số tiền đã thanh toán và chưa thanh toán, được xác nhận bằng văn bản.

- Đối với các khoản phải trả có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ và quy đổi theo Đồng Việt Nam, cuối kỳ điều chỉnh số dư theo thực tế.

- Đối với các khoản phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo dõi cả chỉ tiêu giá trị hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.

- Phân loại các khoản phải trả khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng để có kế hoạch thanh toán phù hợp.

- Tuyệt đối không được bù trừ số dư hai bên Nợ, Có của tài khoản 331 mà phải căn cứ vào số dư chi tiết từng bên để lấy số liệu ghi trên bảng cân đối kế toán.

-Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán TSCĐ, BĐSĐT, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Tài khoản này cũng được dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ. Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ mua trả tiền ngay.

- Khi hạch toán chi tiết các khoản này, kế toán phải hạch toán rõ ràng, rành mạch các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán của người bán, người cung cấp nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng.

1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán.**a) Chứng từ sử dụng:**

- Hóa đơn mua hàng
- Biên bản kiểm nghiệm
- Phiếu nhập kho
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Các chứng từ liên quan khác

b) Sổ sách sử dụng:

- Sổ nhật ký chung
- Sổ chi tiết TK 331 của từng khách hàng
- Sổ tổng hợp TK 331
- Sổ cái TK 331
- Biên bản đối chiếu công nợ

c) Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 331- Phải trả cho người bán

Kết cấu tài khoản 331: phải trả người bán

Bên nợ	Bên có
- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp; - Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao; - Số tiền người bán chấp thuận giảm	- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp; - Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức; - Đánh giá lại các khoản phải trả cho

giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng; - Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán; - Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán; - Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính lớn hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức; - Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).	người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).
Số dư bên nợ(nếu có): Phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.	Số dư bên có: Số tiền còn phải trả cho người bán hàng, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp.

Chú ý: Khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh ở tài khoản này để ghi 2 chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán

a) Trường hợp mua chịu:

- mua vật tư, hàng hóa, TSCĐ chưa trả tiền người bán:

• Mua hàng nội địa:

Nợ TK 152, 153, 156, 211: giá chưa thuế GTGT(phương pháp KKTX)

Nợ TK 133: Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331: Phải trả cho người bán

• Mua hàng nhập khẩu:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, Thuế BVMT (nếu có), Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ.

Nợ TK 152, 153, 156, 157, 211: (giá mua chưa có thuế GTGT)

Có TK 331: Phải trả người bán

Có TK 332: Thuế TTĐB

Có TK 333: Thuế XNK

Có TK 338: Thuế BVMT

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

Nợ TK 331: Thuế GTGT Vào được khấu trừ

Có TK 331-3312

b) Trả nợ cho người bán, kế toán ghi:

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 111, 112, 341

c) Trường hợp trả lại hàng do không đúng quy cách

- mua vật tư hàng hóa đã nhập kho, phải trả lại do không đúng quy cách, phẩm chất và hàng hóa vẫn còn trong kho, ghi:

Nợ TK 331: Phải trả cho người bán

Có TK 152, 153, 156,... (giá trị được giảm giá)

Có TK 133- Thuế GTGT được khấu trừ(nếu có)

d) Khi được chiết khấu, giảm giá trả lại vật tư, hàng hóa cho người bán, kế toán ghi:

Nợ TK 331: phải trả người bán

Có TK 152, 155, 156

Có TK 133: Thuế GTGT được khấu trừ

e) Trường hợp ứng trước tiền mua hàng

-Khi ứng tiền cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ ghi:

Nợ 331: phải trả cho người bán

Có 111, 112:

-Khi nhận mua hàng theo số tiền đã ứng trước:

Nợ TK 152, 153, 156: nhập hàng

Nợ TK 211: mua TSCĐ

Nợ TK 133: thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331: phải trả người bán

-Thanh toán chênh lệch giữa giá trị hàng hóa và tiền ứng trước

+ Nếu số tiền ứng trước nhỏ hơn giá trị mua hàng thì DN phải trả số tiền còn thiếu

Nợ TK 331: trả nợ còn thiếu

Có TK 111, 112, 341

+ Nếu số tiền ứng trước lớn hơn giá trị hàng mua thì phải ghi thu:

Nợ TK 111, 112, 341

Có TK 331:

e) Nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước: vì không cung cấp được hàng hóa, dịch vụ:

Nợ TK 111, 112

Nợ TK 111, 112

Có TK 331

f) Nhận dịch vụ cung cấp(chi phí vận chuyển hàng hóa, điện nước, điện thoại... của người bán) nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ:

Nợ TK 156: hàng hóa

Nợ TK 241: XD CB

Nợ TK 242: chi phí trả trước

Nợ TK 642, 635, 811

Nợ TK 133

Có TK 331

g) Chiết khấu thanh toán khi thanh toán trước thời hạn:

- Khoản chiết khấu thanh toán được hưởng khi mua, vật tư, hàng hóa, TSCĐ do thanh toán trước thời hạn được trừ vào khoản nợ phải trả người bán, người cung cấp, ghi:

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

h) Trường hợp phải trả người bán nhưng không ai đòi:

- Trường hợp các khoản nợ phải trả cho người bán không tìm ra chủ nợ hoặc chủ nợ không đòi và được xử lý ghi tăng thu nhập khác của doanh nghiệp, ghi:

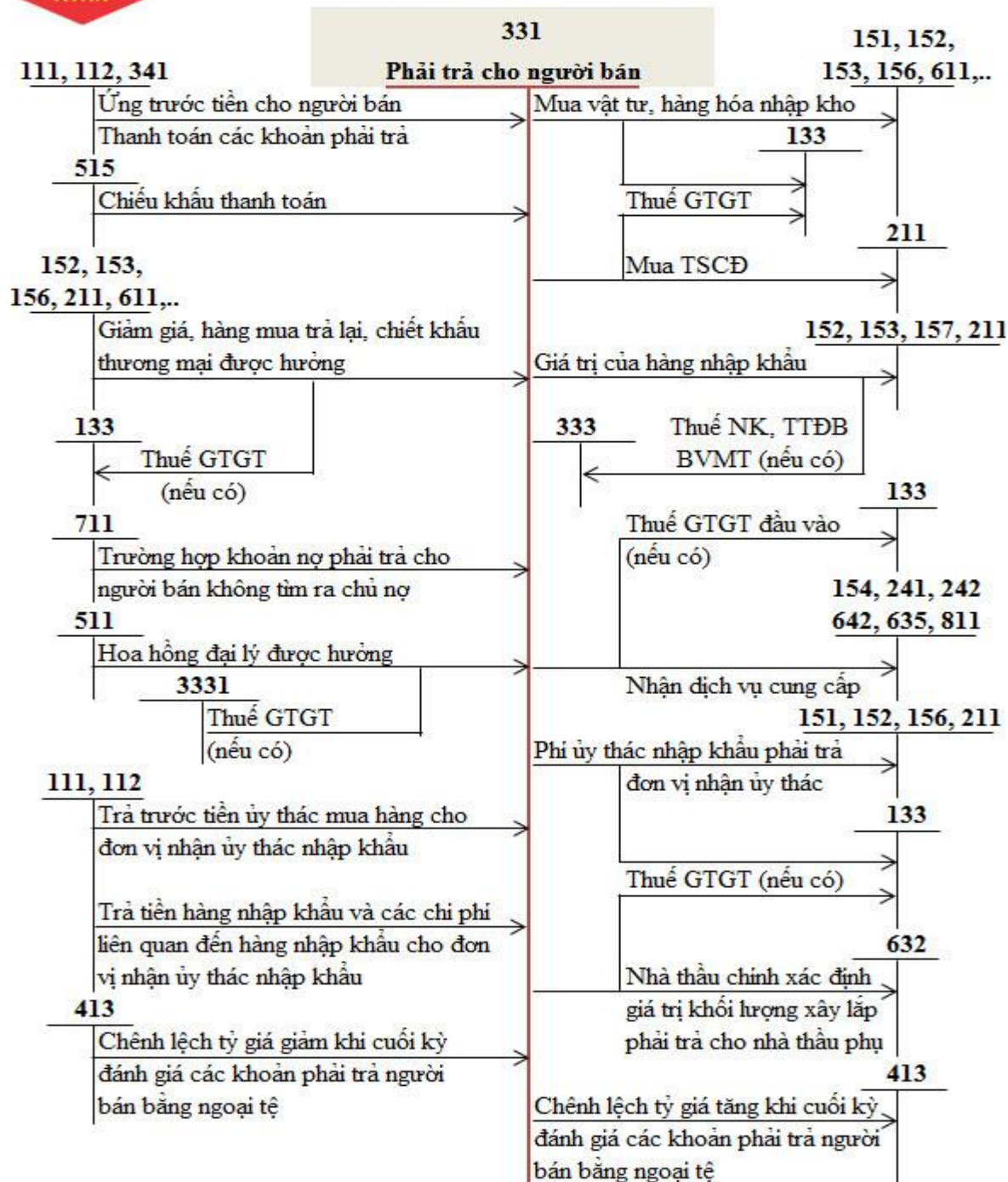
Nợ TK 331: Kết chuyển xóa nợ

Có TK 711: thu nhập khác

Nếu DN tính VAT theo phương pháp trực tiếp thì không sử dụng TK 133-VAT đầu vào được khấu trừ. Khi đó giá trị vật tư, hàng hóa mua vào và giá trị hàng mua trả lại là giá bao gồm cả VAT.



KẾ TOÁN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán

1.4.Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.**1.4.1.Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.**

***Tỷ giá:** Còn được gọi là tỷ giá trao đổi ngoại tệ giữa hai tiền tệ là tỷ giá mà tại đó một đồng tiền này sẽ được trao đổi cho một đồng tiền khác. Nó cũng được coi là giá cả đồng tiền của một quốc gia được biểu hiện bởi một tiền tệ khác.

***Quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán:**

-Khi doanh nghiệp thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra một đơn vị tiền tệ thống nhất mà đơn vị mình sử dụng (USD). Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá của nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ.

- Trong kế toán sử dụng loại tỷ giá: tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi nhận nợ.

+ Tỷ giá giao dịch hay còn gọi là tỷ giá thực tế(là tỷ giá do ngân hàng nhà nước VN công bố tại thời điểm các nghiệp vụ kinh tế phát sinh), tỷ giá này được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới doanh thu, chi phí hàng tồn kho, TSCĐ, khi tăng tiền mặt, tiền gửi hoặc ghi tăng công nợ là ngoại tệ.

+ Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, FIFO hoặc đích danh.

+ Tỷ giá ghi nhận nợ là tỷ giá được ghi chép trên sổ kế toán tại thời điểm phát sinh giao dịch mua bán, tỷ giá này được sử dụng trong trường hợp ghi giảm công nợ là ngoại tệ.

Cuối năm tài chính, kế toán phải tiến hành đánh giá các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó.

1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.

a) Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ:

• *Khi phát sinh doanh thu, thu nhập khác bằng ngoại tệ căn cứ tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh ghi:*

Nợ TK 131: Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

Có TK 511, 711: Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

• *Khi thu được nợ phải thu bằng ngoại tệ nợ phải thu của khách hàng:*

Nợ TK 111, 112: Tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch

Nợ 635: Chi phí tài chính

Có TK 131: Tỷ giá ghi sổ kế toán

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

• *Khi thu các khoản nợ phải thu:*

Nợ TK 111, 112: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

Có TK 131: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

Ghi nhận chênh lệch tỷ giá: Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời tại thời điểm thu nợ hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh của DN:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá trong giao dịch thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ, ghi:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131:

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá giao dịch thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ, ghi:

Nợ TK 131:

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

• *Khi mua vật tư hàng hóa, TSCĐ, dịch vụ nhà cung cấp chưa thanh toán tiền bằng ngoại tệ, căn cứ vào tỷ giá giao dịch tại ngày giao dịch*

Nợ TK 111, 112, 153, 156, 211, 642

Có TK 331: phải trả người bán

b) Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán liên quan đến ngoại tệ:

• Khi thanh toán nợ phải trả bằng ngoại tệ :

- Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các TK tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 331: tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635: chi phí tài chính(lỗ tỷ giá hối đoái)

Có TK 111, 112 (tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 515 : doanh thu hoạt động tài chính

- Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các TK tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

+ Khi thanh toán nợ phải trả:

Nợ TK 331

Có TK 111, 112

+ Ghi nhận chênh lệch tỷ giá: việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời khi thanh toán nợ phải trả hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của DN:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 635: chi phí tài chính

Có TK 331

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 331

Có TK 515: doanh thu hoạt động tài chính

1.5. Sự cần thiết của kế toán thanh toán với người mua, người bán.

Doanh nghiệp không thể chi trả tất cả các khoản phát sinh trong hoạt động kinh doanh với lượng vốn CSH có hạn, dẫn đến phải chiếm dụng vốn của tổ chức khác làm phát sinh quan hệ thanh toán. Trong tất cả các khoản phải thu thì phải thu khách hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất. Luồng tiền thu được từ khách hàng là nguồn chính để doanh nghiệp chi trả các khoản nợ và tiếp tục chu kỳ kinh doanh của mình. Việc quản lý và thu hồi nợ tốt sẽ nâng cao khả năng thanh toán của doanh nghiệp, đảm bảo cho doanh nghiệp có tình hình tài chính vững mạnh

để vượt qua những khó khăn có thể gặp phải trong suốt quá trình hoạt động của mình và quyết định sự liên tục của quá trình sản xuất kinh doanh.

Quan hệ thanh toán là yếu tố của hoạt động tài chính và là cơ sở cho công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp.

Việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán chi tiết theo đối tượng, thời gian và tình hình thanh toán sẽ cung cấp cho nhà quản lý các thông tin cần thiết cho quản lý tài chính. Thông qua các thông tin này, các nhà quản trị sẽ nắm được tình hình thanh toán của các doanh nghiệp để từ đó đưa ra các chính sách thu hồi nợ, thanh toán nợ và cân đối tài chính DN giữa vốn chiếm dụng và vốn bị chiếm dụng sao cho hợp lý.

Tất cả nghiệp vụ liên quan đến thanh toán phát sinh đều được biểu hiện qua các chứng từ, sổ sách nên việc quản lý các khoản nợ và thu hồi nợ phải được tiến hành thông qua kế toán. Từ sự quản lý thường xuyên và chi tiết của kế toán mà ban giám đốc sẽ có những quyết định đúng đắn, biện pháp kịp thời trong việc thu hồi nợ phải thu sớm nhất có thể từ phía khách hàng nhưng vẫn phải đảm bảo duy trì mối quan hệ tốt với bạn hàng, đồng thời chi trả đúng hạn cho người bán nhằm nâng cao uy tín cho công ty. Nhìn chung, quan hệ thanh toán với người mua và người bán có ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính của doanh nghiệp.

1.6. Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.

-Tổ chức ghi chép nhằm theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, phải trả theo chi tiết từng đối tượng, từng khoản nợ đơn đốc việc thanh toán kịp thời, tránh chiếm dụng vốn.

-Đối với những khách nợ có quan hệ giao dịch mua bán thường xuyên hoặc có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối niên độ kế toán cần tiến hành kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán số còn nợ. Nếu cần thiết có thể yêu cầu khách hàng xác nhận bằng văn bản.

-Giám sát việc thực hiện chế độ thanh toán công nợ và tình hình chấp hành kỷ luật

-Tổng hợp, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình công nợ từng loại cho quản lý có biện pháp xử lý phù hợp.

-Tổ chức hệ thống tài khoản, hệ thống sổ kế toán chi tiết, sổ tổng hợp để phản ánh công nợ phải thu và phải trả. Đồng thời cũng cần xây dựng nguyên tắc quy trình kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thanh toán với người mua, người bán sao cho khoa học và hợp lý, phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo tuân thủ quy định và chế độ.

1.7. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.

1.7.1. Nguyên tắc ghi sổ Nhật Ký Chung.

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật Ký Chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật Ký Chung để ghi vào sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật Ký Chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Trường hợp đơn vị mở các sổ nhật ký đặc biệt thì hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung đặc biệt liên quan. Định kỳ hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên sổ Cái.

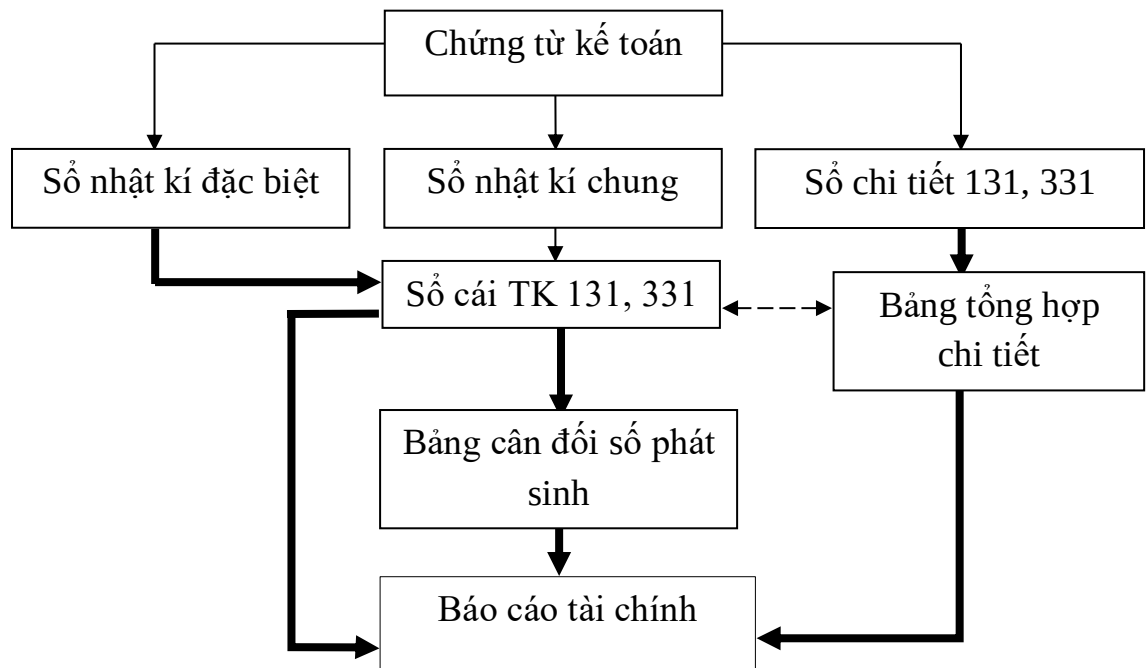
Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng số liệu trên sổ Cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết dùng để lập các báo cáo tài chính.

-Theo nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên sổ nhật ký chung.

Các loại sổ chủ yếu gồm:

- Sổ Nhật ký chung, sổ nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

1.7.2. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.



Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật ký chung.

Ghi chú:

Ghi theo ngày: $\longrightarrow$

Ghi định kỳ: $\longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu kiểm tra: $\longleftrightarrow$

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH HOÀNG KHÁNH

2.1. Khái quát về công ty TNHH Hoàng Khánh

- Tên công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty TNHH Hoàng Khánh.
- Tên công ty viết bằng tiếng Anh: Hoang Khanh Company Limited
- Tên công ty viết tắt: HOANG KHANH CO.,LTD
- Địa chỉ: Số 436 Tô Hiệu , Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng.
- Mã số thuế: 0200650365. Đăng ký & quản lý bởi chi cục thuế quận Lê Chân.
- Điện thoại: 0225.3857.791
- Giấy phép đăng kí kinh doanh đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 10 năm 2015. Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 15 tháng 11 năm 2016.
- Vốn điều lệ : 10.060.000.000đồng

Công ty TNHH Hoàng Khánh hiện nay là thành quả của quá trình hơn 20 năm hình thành và `phát triển. Là một công ty theo mô hình gia đình. Tháng 12 năm 1994, bà Nguyễn Thị Lợi _nay là nguyên Giám đốc công ty TNHH Hoàng Khánh quyết định sửa ngôi nhà 3 tầng với diện tích 70m² tại địa chỉ số 436 Tô Hiệu, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng làm nhà hàng. Và ngày 11/8/1995 nhà hàng lẩu Cá Lãng Sông Hồng đã được khai trương chỉ với 9 người bao gồm cả quản lý và nhân viên. Trong nhiều năm qua, với sự nỗ lực của chủ nhà hàng_ nay là Giám đốc công ty TNHH Hoàng Khánh, cùng toàn thể đội ngũ nhân viên chủ chốt và sự ưu ái của khách hàng, công ty đã phát triển và đứng vững trong cơ chế thị trường vô cùng khắc nghiệt, luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Sau 10 năm hoạt động dưới hình thức hộ kinh doanh, năm 2005, Công việc kinh doanh phát triển thuận lợi, cùng với đội ngũ cán bộ nhân viên dày dặn kinh nghiệm và chuyên nghiệp. Ban lãnh đạo công ty quyết định thành lập công

ty TNHH Hoàng Khánh. Giấy phép đăng ký kinh doanh do sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 27/10/2005.

Năm 2007 _Người sáng lập doanh nghiệp quyết định mở thêm một cơ sở đó là Trung tâm Lẩu Bò Úc . Kinh doanh dịch vụ ăn uống. Ngoài thực phẩm chính là thịt bò Úc, nhà hàng còn nhập đa dạng các loại thực phẩm như kangaroo, cừu, đà điểu... để đáp ứng nhu cầu cho khác hàng.

Hiện nay, công ty sở hữu hệ thống 2 nhà hàng với gần 50 nhân viên. Mỗi nhà hàng có sức chứa hơn 200 khách.

- Nhà hàng Cá Lăng Sông Hồng: Số 436 Tô Hiệu _phường Trần Nguyên Hãn _quận Lê Chân _thành phố Hải Phòng.

- Trung tâm Lẩu Bò Úc : Số 9/27 Hoàng Quý _phường Hồ Nam_ quận Lê Chân _thành phố Hải Phòng.

Chặng đường hơn 20 năm_kể từ ngày khai trương nhà hàng đầu tiên_chính là lời khẳng định cho sự tồn tại vững vàng hơn nữa trong tương lai của doanh nghiệp Hoàng Khánh.

2.1.1. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0202003046. Do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Phòng cấp ngày ngày 27/10/2005. Công ty TNHH Hoàng Khánh được phép kinh doanh các lĩnh vực sau:

Biểu số 1.1: Các lĩnh vực kinh doanh của công ty TNHH Hoàng Khánh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Quán rượu , bia, quây bar	56301
2	Nhà hàng,quán ăn, Hàng ăn uống	56101

2.1.2. Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động

Trong quá trình hoạt động của mình công ty có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn

-Thuận lợi:

+Tiềm lực tài chính vững vàng, nguồn vốn và quỹ của công ty cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu chi tiêu trong ngắn hạn cũng như trong thời gian trung hạn mà không cần vay vốn ngân hàng.

+ Địa điểm phù hợp: Nằm trên khu vực đông dân cư , lưu lượng khách hàng ổn định.

+ Đội ngũ nhân viên trẻ tuổi, năng động, nhiệt huyết, luôn nỗ lực hết mình vì công việc và đặc biệt là tinh thần trách nhiệm rất cao, có tinh thần và kỹ năng làm việc nhóm tốt

+ Môi trường làm việc văn minh, lành mạnh và chuyên nghiệp

+ Cơ sở vật chất tốt như : khu vực bán hàng sạch sẽ thoáng đãng, nhà kho rộng rãi đáp ứng nhu cầu chứa hàng hóa tốt,có chỗ ở cho nhân viên .

+ Bộ máy quản lý chuyên nghiệp, nhất quán, dễ dàng kiểm tra, kiểm soát

- Khó khăn:

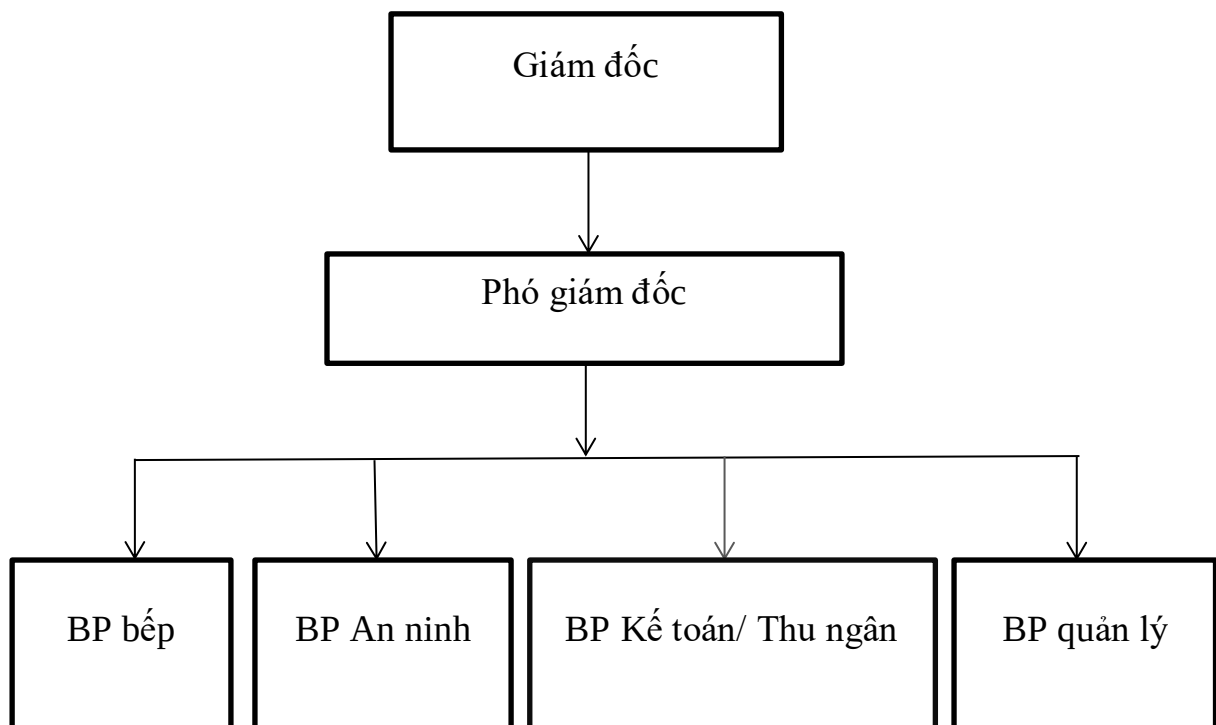
+ Chưa có bãi đỗ xe rộng rãi

+ Nhu cầu sử dụng thực phẩm của khách hàng ngày càng đa dạng

+ Cạnh tranh gay gắt với hàng loạt nhà hàng gần kề.

2.1.3. Mô hình tổ chức bộ máy của công ty

Sơ đồ 2.1: sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH Hoàng Khánh.

***Chức năng của từng phòng ban***

▪ **Giám đốc công ty:** Người lãnh đạo cao nhất, lập ra các định hướng phát triển của công ty, đồng thời giám sát bộ máy quản lý, các hoạt động kinh doanh, chính sách nhân sự, tài chính.

▪ **Phó giám đốc:** có trách nhiệm trước giám đốc công ty, hỗ trợ quản lý công ty các công việc liên quan đến quản lý, giám sát theo sự chỉ đạo và phân công của giám đốc công ty, thay mặt GD khi GD vắng mặt.

▪ **Bộ phận kế toán/ Thu ngân:** thực hiện và giám sát các công việc về tài chính, theo dõi hoạt động kinh doanh dịch vụ của công ty. Thực hiện chi trả lương, công tác phí...

▪ **Bp Bếp:** Chuẩn bị và sơ chế nguyên liệu, chuẩn bị các vật dụng chế biến phù hợp. Tham gia trực tiếp chế biến món ăn. Chịu trách nhiệm kiểm tra về chất lượng, số lượng các nguyên liệu đầu vào. Bảo quản thực phẩm đúng quy định.

▪ **Bp An ninh:** Chịu trách nhiệm về vấn đề an ninh, trật tự tại nhà hàng. Đảm bảo an toàn về tính mạng, tài sản của khách hàng. Phối hợp với các bộ phận khác để hoàn thành công việc.

▪ **Quản lý NH:** có trách nhiệm quản lý toàn bộ hoạt động kinh doanh của nhà hàng như kiểm soát chất lượng dịch vụ, đào tạo, quản lý đội ngũ lao động, tư vấn cho khách hàng, giải quyết các sự cố, tình huống xảy ra trong quá trình làm việc, hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của ban giám đốc.

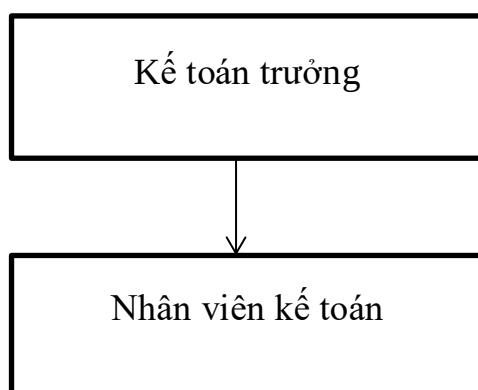
2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của công ty

2.1.4.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung. Bộ máy có ý nghĩa quan trọng trong quá trình thu thập, xử lý, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp. Giúp doanh nghiệp xem xét, kinh doanh các mặt hàng phù hợp. Nhờ đó doanh nghiệp có thể phân tích, đánh giá, lựa chọn các phương án đầu tư sao cho có hiệu quả nhất.

Ta có mô hình kế toán của công ty như sau:

Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty



• **Kế toán trưởng:** Người đứng đầu phòng tài chính kế toán chịu trách nhiệm trước giám đốc công ty, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về những thông tin kế toán cung cấp, có trách nhiệm tổ chức điều hành công tác kế toán trong công ty đơn đốc, giám sát, hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra các công việc do

nhân viên kế toán tiến hành. Phân ca, chia khu vực làm việc cho nhân viên kế toán, lập báo cáo tài chính, các phiếu thu- chi của nhà hàng. Theo dõi và báo cáo công việc hàng ngày lên cấp trên.

• **Nhân viên kế toán:** Thực hiện các công việc thu ngân và lên hóa đơn thu tiền khách. Nhập dữ liệu vào sổ, lưu hóa đơn, nộp tiền và báo cáo doanh thu cho kế toán trưởng.

2.1.4.2. Hình thức kế toán, chế độ chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty

Hình thức kế toán:

Công ty áp dụng hình thức kế toán: theo hình thức Nhật ký chung

❖ Chế độ kế toán công ty áp dụng: Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ do Bộ Tài Chính ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính

❖ Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ

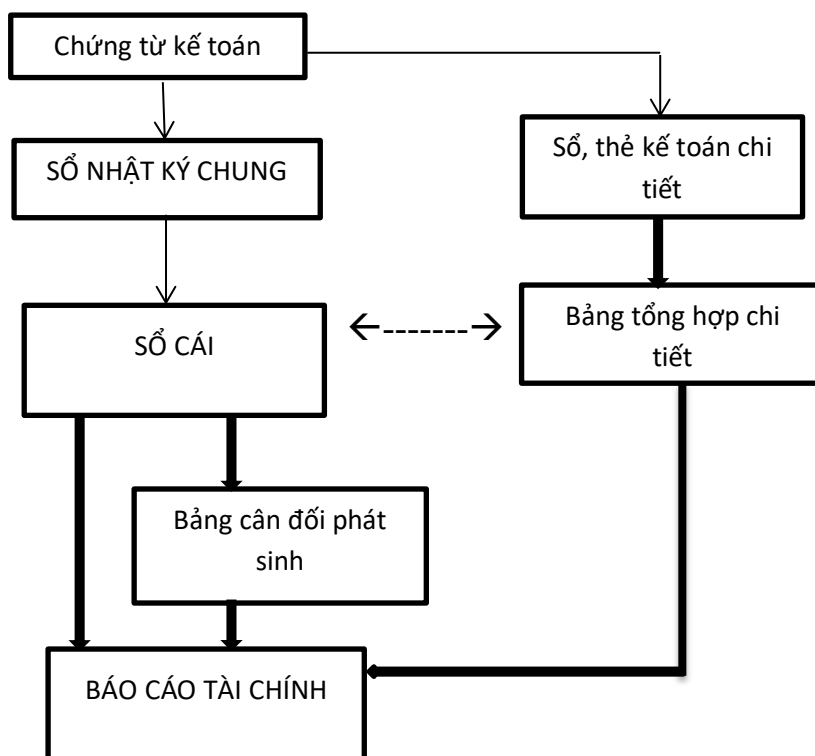
❖ Phương pháp khấu hao TSCD: Công ty khấu hao theo phương pháp đường thẳng

❖ Tính giá vốn hàng xuất kho: Phương pháp nhập trước xuất trước

❖ Phương pháp kế toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên

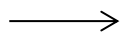
❖ Công ty sử dụng VND là loại tiền chính để hạch toán.

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung



Ghi chú:

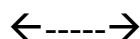
Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng hoặc ghi định kỳ



Quan hệ đối chiếu, kiểm tra



- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán đã kiểm tra, ghi chép vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết. Sau đó từ sổ nhật ký chung, kế toán vào sổ cái tài khoản có liên quan.

- Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào sổ chi tiết các tài khoản lập bảng tổng hợp chi tiết. Từ sổ cái các tài khoản kê toán lập bảng cân đối số phát sinh(sau khi đã đối chiếu với bảng tổng hợp chi tiết). Căn cứ vào bảng cân đối số phát sinh, bảng tổng hợp chi tiết và sổ cái tài khoản kế toán lập báo cáo tài chính.

Theo nguyên tắc: Tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Nhật ký chung.

2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Hoàng Khánh.**2.2.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Hoàng Khánh.**

Nghiệp vụ thanh toán là mối quan hệ của doanh nghiệp với các đối tượng trong và ngoài doanh nghiệp về các khoản phải thu, phải trả phát sinh trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp. Tuy là một doanh nghiệp vừa và nhỏ nhưng hoạt động trên nhiều lĩnh vực khác nhau nên nghiệp vụ thanh toán của công ty khá đa dạng cả về đối tượng lẫn quy mô.

•Phương thức thanh toán áp dụng tại công ty TNHH Hoàng Khánh:

Các phương thức thanh toán là yếu tố quan trọng trong quan hệ thanh toán của doanh nghiệp với tất cả các đối tượng và được thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng kinh tế. Các phương thức thanh toán hiện nay rất đa dạng và phong phú, ở công ty TNHH Hoàng Khánh sử dụng hai phương pháp thanh toán: thanh toán trả ngay và thanh toán chậm trả;

❖Phương thức thanh toán ngay là: khi doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cho khách hàng sẽ thu được tiền ngay, có thể là tiền mặt hoặc tiền gửi ngân hàng,...

❖Phương thức thanh toán chậm trả là: khi doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cho khách hàng chưa thu được tiền ngay, kế toán theo dõi công nợ phải thu của khách hàng bằng các sổ chi tiết tài khoản 131, phải trả người bán bằng sổ chi tiết 331.

•Hình thức thanh toán áp dụng tại Công ty TNHH Hoàng Khánh:

Hình thức thanh toán được áp dụng tại công ty TNHH Hoàng Khánh là: thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán bằng chuyển khoản .

❖Hình thức thanh toán bằng tiền mặt thường được doanh nghiệp áp dụng cho những đơn hàng có trị giá nhỏ hơn 20 triệu đồng.

❖Hình thức thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng thường được doanh nghiệp áp dụng bắt buộc đối với những đơn hàng có trị giá lớn hơn từ 20 triệu đồng trở nên. Trong trường hợp đơn hàng có giá trị nhỏ hơn 20 triệu đồng,

doanh nghiệp thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng, trong trường hợp có sự thỏa thuận giữa bên mua và bên bán.

2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH Hoàng Khánh.

❖ Chứng từ, tài khoản, sổ sách sử dụng:

• Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo có của ngân hàng
- Phiếu thu
- Các chứng từ khác có liên quan...

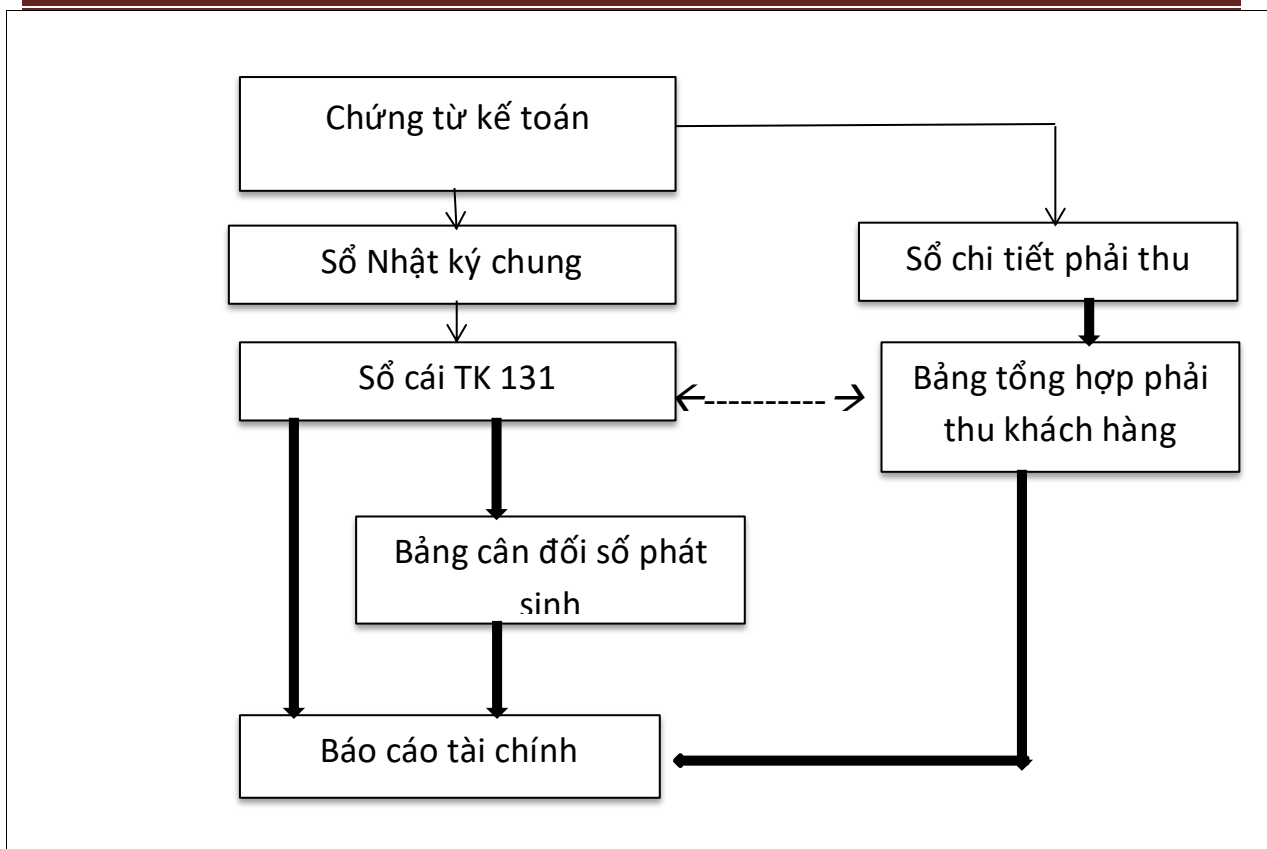
• Tài khoản sử dụng:

131- Phải thu khách hàng : tài khoản này được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải thu phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu với khách hàng.

• Sổ sách sử dụng:

- Nhật ký chung
- Sổ chi tiết thanh toán với người mua
- Bảng tổng hợp thanh toán với người mua
- Sổ cái TK 131 và các tài khoản có liên quan

❖ Quy trình hạch toán:



Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH Hoàng Khánh

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————→

Ghi định kỳ: —————→

Kiểm tra, đối chiếu: ←-----→

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng để ghi sổ. Đầu tiên ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 131, 511, 333... đồng thời kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi cho từng khách hàng.

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 mở cho từng khách hàng, kế toán lập tổng hợp phải thu khách hàng. Kế toán thực hiện thao tác cộng số liệu trên bảng sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Kế toán dùng số liệu từ bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp phải thu của khách hàng để lập báo cáo tài chính.

Ví dụ 1: Ngày 01/03//2017 công ty phục vụ ăn uống cho công ty bảo hiểm PVI Duyên Hải trị giá 5.830.000 đồng đã có thuế GTGT 10%. Chưa thu tiền.

Biểu số 1: Hóa đơn GTGT số 0001681

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 3: Nội bộ Ngày 01 tháng 03 năm 2017	Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: AA/15P Số 0001681				
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH HOÀNG KHÁNH Mã số thuế: 0200650365 Địa chỉ: Số 9/27 Hoàng Quý, Phường Hồ Nam, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng. Điện thoại: 0225.3857.791 Số tài khoản:					
Đơn vị mua hàng: CÔNG TY BẢO HIỂM PVI DUYÊN HẢI Mã số thuế: 0105402531009 Địa chỉ: Tầng 7 Tòa nhà DG15 Trần Phú, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng. Hình thức thanh toán: TM Số tài khoản:					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6= 4 x 5
1	Tiếp khách ăn uống				5.300.000
Cộng tiền hàng					5.300.000
Suất thuế GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:					530.000
Tổng cộng tiền thanh toán					5.830.000
Số tiền viết bằng chữ: Năm triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng chẵn.					

Người mua hàng

Người bán hàng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ví dụ 2: Ngày 08/03//2017 công ty phục vụ ăn uống cho tổng công ty xây dựng Bạch Đằng-CTCP trị giá 12.760.000 đồng đã có thuế GTGT 10% chưa thanh toán.

Biểu số 2: Hóa đơn GTGT số 0001727

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: AA/15P		
Ngày 08 tháng 03 năm 2017			Số 0001727		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH HOÀNG KHÁNH					
Mã số thuế: 0200650365					
Địa chỉ: Số 9/27 Hoàng Quý, Phường Hồ Nam, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.					
Điện thoại: 0225.3857.791					
Số tài khoản:					
Đơn vị mua hàng: TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG					
Mã số thuế: 020015784					
Địa chỉ: 268 Trần Nguyên Hãn, P. Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.					
Hình thức thanh toán: TM			Số tài khoản:		
STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6= 4 x 5
1	Tiếp khách ăn uống				11.600.000
Cộng tiền hàng					11.600.000
Suất thuế GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:					1.160.000
Tổng cộng tiền thanh toán					12.760.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười hai triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn.					

Người mua hàng

Người bán hàng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ví dụ 3: Ngày 05/03/2017 công ty bảo hiểm PVI Duyên Hải thanh toán tiền ăn uống 5.830.000 đồng bằng tiền mặt.

Biểu số 3: Phiếu thu**Đơn vị: Công ty TNHH Hoàng Khánh****Mẫu số 01 - TT****Địa chỉ: Số 9/27 Hoàng Quý- Lê Chân- HP** (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của bộ tài chính)**PHIẾU THU***Ngày 05 tháng 03 năm 2017*

Quyển số:.....

Số : 153

Nợ: 111

Có: 131

Họ và tên người nộp tiền: Công ty bảo hiểm PVI Duyên Hải

Địa chỉ: Tầng 7 tòa nhà DG15 Trần Phú-Ngô Quyền- HP

Lý do nộp: Thu tiền HĐ 0001681

Số tiền: 5.830.000(*Viết bằng chữ*) năm triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng.

Kèm theo..... Chứng từ gốc:

*Ngày 05 tháng 03 năm 2017***Giám đốc****Kế toán
trưởng****Người nộp
tiền****Người lập phiếu****Thủ quỹ***(Ký, họ tên,
đóng dấu)**(Ký, họ tên)**(ký, họ tên)**(Ký, họ tên)**(Ký, họ tên)*

Ví dụ 4: Ngày 11/03/2017 tổng công ty xây dựng Bạch Đằng-CTCP thanh toán tiền ăn uống 12.760.000 đồng bằng tiền mặt.

Biểu số 4: Phiếu thu**Đơn vị: Công ty TNHH Hoàng Khánh****Mẫu số 01 - TT****Địa chỉ: Số 9/27 Hoàng Quý- Lê Chân- HP** (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của bộ tài chính)**PHIẾU THU***Ngày 11 tháng 03 năm 2017*

Quyển số:.....

Số: 175

Nợ: 111

Có: 131

Họ và tên người nộp tiền: Tổng công ty xây dựng Bạch Đằng-CTCP

Địa chỉ: 268 Trần Nguyên Hãn- P.Niệm Nghĩa -Lê Chân -HP

Lý do nộp: Thu tiền HĐ 0001727 .

Số tiền: 12.760.000(*Viết bằng chữ*) Mười hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng

Kèm theo..... Chứng từ gốc:

*Ngày 11 tháng 03 năm 2017***Giám đốc****Kế toán trưởng****Người nộp tiền****Người lập phiếu****Thủ quỹ**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Ký, họ tên)

(ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Biểu số 5: trích sổ nhật ký chung

Công ty TNHH Hoàng Khánh

Mẫu số: S03a-DNN

Địa chỉ: Số 9/27 Hoàng Quý –p.Hồ Nam-Lê

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC

Chân –hải Phòng

Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK		Số tiền	
	SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có
							
01/03	HĐ00 01681	01/03	Phục vụ ăn uống cho c.ty bảo hiểm PVI Duyên Hải	131	511 3331	5.830.000	5.300.000 530.000
...	...	...	...	...	...		
05/03	PT 153	05/03	C.ty bảo hiểm PVI Duyên Hải thanh toán tiền	111	131	5.830.000	5.830.000
	...				...		
08/03	HĐ00 01727	08/03	phục vụ ăn uống cho tổng công ty xây dựng Bạch Đằng	131	511 3331	12.760.000	11.600.000 1.160.000
							
11/03	PT 175	11/03	Tổng công ty xây dựng Bạch Đằng trả bằng tiền mặt	111	131	12.760.000	12.760.000
	...			...	...	...	...
			Cộng lũy kế			24.809.659.757	24.809.659.757

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký,ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký,ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Biểu số 6: Trích sổ cái TK 131

Công ty TNHH Hoàng Khánh

Địa chỉ: Số 9/27 Hoàng Quý –p.Hồ Nam-Lê

Chân –hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên TK: Phải thu khách hàng

Số hiệu: 131

Đơn vị tính: VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu năm</u>		<u>394.783.374</u>	
		...			...	
01/03	HD000 1681	01/03	Phục vụ ăn uống cho c.ty bảo hiểm PVI Duyên Hải	511 3331	5.300.000 530.000	
.....	...					
05/03	PT 153	05/03	C.ty bảo hiểm PVI Duyên Hải thanh toán tiền	111		5.830.000
.....				...		
08/03	HD000 1727	08/03	phục vụ ăn uống cho tổng công ty xây dựng Bạch Đằng	511 3331	11.600.000 1.160.000	
.....	...			...	...	...
11/03	PT 175	11/03	Tổng công ty xây dựng Bạch Đằng trả bằng tiền mặt	111		12.760.000
						
			Số phát sinh		4.506.856.647	4.598.195.265
			<u>Số dư cuối năm</u>		<u>303.444.756</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(ký,ghi họ tên)

Kế toán trưởng

(ký,ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(ký tên, đóng dấu)

Biểu số 7: Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng

Công ty TNHH Hoàng Khánh

Địa chỉ: Số 9/27 Hoàng Quý –p.Hồ Nam-Lê Chân –Hải Phòng

Mẫu số: S13-DNN

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC Ngày
26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131

Đối tượng: công ty bảo hiểm PVI Duyên Hải

Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>SDĐK</u>					<u>18.526.000</u>	
....									...
01/03	HĐ0001 681	01/03	Phục vụ ăn uống	511		5.300.000		56.798.300	
				3331		530.000		57.328.300	
....									
05/03	PT 153	05/03	Thanh toán tiền hàng	111			5.830.000	51.498.300	
....									...
15/4	HĐ0001 760	15/04	Phục vụ Khách ăn uống	511		12.400.000		63.898.300	
				3331		1.240.000		65.138.300	
16/04	PT 190	16/04	Thanh toán tiền hàng	111			17.800.000	47.338.300	
.....									...
			Cộng phát sinh			132.600.000	140.300.000		
			<u>SDCK</u>					<u>10.826.000</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kê toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 8: Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng

Công ty TNHH Hoàng Khánh
Địa chỉ: Số 9/27 Hoàng Quý-p.Hồ Nam-Lê Chân-Hải Phòng

Mẫu số: S13-DNN
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC Ngày
26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SO CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131

Đối tượng: Tổng công ty xây dựng bạch Đằng- CTCP

Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>SDDK</u>					-	
....									...
08/03	HĐ0001727	08/03	Phục vụ ăn uống	511		11.600.000		62.500.000	
				3331		1.160.000		63.660.000	
....									
11/03	PT 175	11/03	Thanh toán tiền hàng	111			12.760.000	43.860.000	
12/03	HĐ0001742	12/03	Phục vụ ăn uống	511		5.120.000		48.980.000	
				3331		512.000		49.492.000	
.....									...
			Cộng phát sinh			63.520.000	57.320.000		
			<u>SDCK</u>					<u>6.200.000</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Sinh viên: Nguyễn Thị Hằng

Page 43

Biểu số 9: Trích bảng tổng hợp phải thu khách hàng.

Đơn vị: Công ty TNHH Hoàng Khánh

Địa chỉ: Số 9/27 Hoàng Quý – p. Hồ Nam – Lê Chân – Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: Phải thu khách hàng

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
.....						...
Công ty bảo hiểm PVI Duyên Hải	18.526.000		132.600.000	140.300.000	10.826.000	
Tổng công ty xây dựng Bạch Đằng	-		63.520.000	57.320.000	6.200.000	
Công ty TNHH TM Thanh Tráng	18.320.000		135.000.000	120.000.000	33.320.000	
.....						
Tổng cộng	394.783.374		4.506.856.647	4.598.195.265	303.444.756	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH Hoàng Khánh.**❖ Chứng từ, tài khoản, sổ sách sử dụng:****• Chứng từ sử dụng thanh toán với người bán bao gồm:**

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo nợ của ngân hàng, ủy nhiệm chi.
- Phiếu chi
- Các chứng từ liên quan khác.

• Tài khoản sử dụng:

+ 331- Phải trả người bán

Tài khoản này được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải trả người bán có phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp.

+ 156: Hàng hóa

+ 133: Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ.

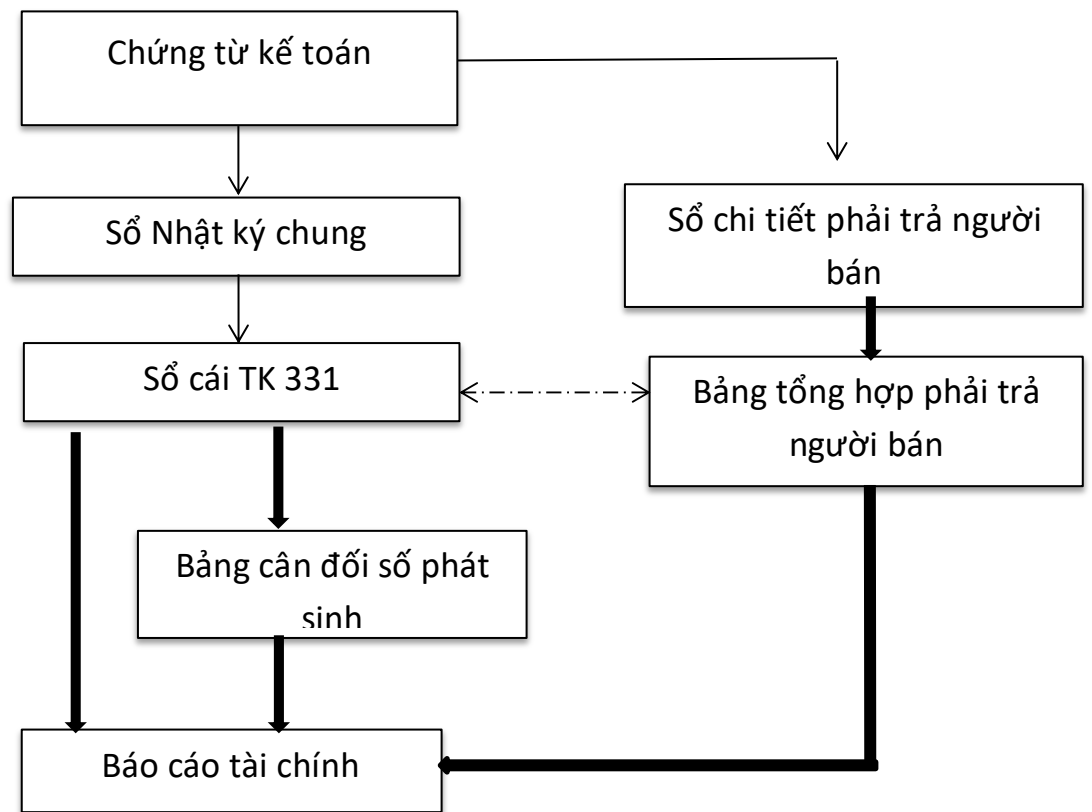
• Sổ sách sử dụng:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ chi tiết phải trả người bán
- Sổ tổng hợp chi tiết phải trả người bán
- Sổ cái tài khoản 331 và các tài khoản có liên quan

❖ Quy trình hạch toán:

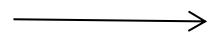
- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ để ghi sổ nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ chi tiết phải trả người bán. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung ghi vào sổ cái TK 331. Từ sổ chi tiết phải trả người bán, ta tiến hành lập bảng tổng hợp phải trả người bán.

- Cuối kỳ, kế toán cộng tất cả số liệu trên kế toán. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên sổ cái, bảng tổng hợp được lập từ các sổ thẻ, thẻ kế toán chi tiết để lập bảng cân đối số phát sinh và các báo cáo tài chính.

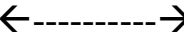


Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH Hoàng Khánh

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: 

Ghi định kỳ: 

Kiểm tra, đối chiếu: 

Ví dụ 1: Ngày 03/05/2017, Công ty mua 4 máy tính trị giá 42.636.000 đồng bao gồm thuế GTGT 10% theo hóa đơn GTGT 000654, chưa thanh toán.

Biểu số 10: Hóa đơn GTGT số 000654

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 2: Giao người mua			Ký hiệu: AA/15P		
Ngày 03 tháng 05 năm 2017			Số 000654		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ ĐÔNG NAM Á					
Mã số thuế: 0200730476					
Địa chỉ: Số 407 Lán Bè , Lam Sơn, Lê Chân, Hải Phòng					
Điện thoại: 0225.714.983					
Số tài khoản: 108003988368					
Họ tên người mua hàng: Lê văn Thủy					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH HOÀNG KHÁNH					
Mã số thuế: 0200650365					
Địa chỉ: Số 9/27 Hoàng Quý, Phường Hồ Nam, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK/ TM			Số tài khoản: 39096729		
STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6= 4 x 5
1	Máy tính Lenovo	Chiếc	4	9.690.000	38.760.000
Cộng tiền hàng					38.760.000
Suất thuế GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:					3.876.000
Tổng cộng tiền thanh toán					42.636.000
Số tiền viết bằng chữ: Bốn mươi hai triệu sáu trăm ba mươi sáu ngàn đồng.					

Người mua hàng

Người bán hàng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ví dụ 2: Ngày 5/6/2017 Công ty mua 23 chai rượu Gold Label trị giá 19.987.000 đồng theo hóa đơn GTGT số 0000879 đã bao gồm thuế GTGT 10%, chưa thanh toán.

Biểu số 11: Hóa đơn GTGT số 0000879.

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 2: Giao người mua Ngày 05 tháng 06 năm 2017	Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: AA/15P Số 000879				
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN TM MINH TỈNH Mã số thuế: 0200833665 Địa chỉ: Số 149 Trần Phú, Cầu Đất, Ngô Quyền, Hải Phòng. Điện thoại: 0225.3847.127 Số tài khoản: 020004262498					
Họ tên người mua hàng: Lê văn Thủy Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH HOÀNG KHÁNH Mã số thuế: 0200650365 Địa chỉ: Số 9/27 Hoàng Quý, Phường Hồ Nam, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng Hình thức thanh toán: CK/ TM Số tài khoản: 39096729					
STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6= 4 x 5
1	Rượu Gold Label 75ml	Chai	23	790.000	18.170.000
Cộng tiền hàng					18.170.000
Suất thuế GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:					1.817.000
Tổng cộng tiền thanh toán					19.987.000
Số tiền viết bằng chữ; Mười chín triệu chín trăm tám mươi bảy ngàn đồng.					

Người mua hàng

Người bán hàng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 13: Ủy nhiệm chi



Ngày / Date : 10/06/2017

.....**ĐƠN VI TRẢ TIỀN/ APPLICANT**.....

Tại Ngân Hàng Á Châu – Chi nhánh : Hải Phòng

.....**ĐƠN VI THỤ HƯỞNG / BENEFICIARY**.....

▪ **Số CMND/ Hộ chiếu / ID card/ PP No: 031076543009**

Nơi Cấp/ place: CA tỉnh Hải Phòng

Tại Ngân Hàng/ beneficiary's bank: Ngân hàng TMCP Á Châu - Tỉnh, TP /
Province: Hải Phòng

Số tiền bằng chữ/Amount in words : Mười chín triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn đồng

Số tiền bằng số / In figures: 19.987.000 đ.

Nội dung / details: Thanh toán tiền mua rượu.

Đơn vị trả tiền/Applicant		Ngân hàng Á Châu/ACB		Ngân hàng B/ B Bank	
Kế toán trưởng Chief Accountant	Chủ tài khoản Account Holder	Ghi sổ ngày/ Post Date:.....		Ghi sổ ngày/ Post Date:.....	
		Giao dịch viên Teller	Trưởng đơn vị Manager	Giao dịch viên Teller	Trưởng đơn vị Manager

Biểu số 14: Trích sổ Nhật ký chung.

Công ty TNHH Hoàng Khánh
Địa chỉ: Số 9/27 Hoàng Quý, phường
Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải
Phòng

Mẫu số: S03a-DNN
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK		Số tiền	
	SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có
							
03/05	HĐ000 0654	03/05	Mua máy tính Lenovo	242 133	331	38.760.000 3.876.000	42.636.000
...							
08/05	UNC 368	08/05	Thanh toán tiền mua máy tính Lenovo	331	112	42.636.000	42.636.000
...	...	...	...	...	...	...	
05/06	HĐ000 0879	05/06	Mua rượu Gold label	156 133	331	18.170.000 1.817.000	19.987.000
...	...	...	...	...	...	...	
10/06	UNC 375	10/06	Thanh toán tiền mua rượu Gold Label	331	112	19.987.000	19.987.000
....	...			...	...	...	...
			Cộng lũy kế			24.809.659.757	24.809.659.757

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(ký, ghi họ tên)

(ký, ghi họ tên)

(ký tên, đóng dấu)

Biểu số 15: Trích Sổ cái tài khoản 331

Công ty TNHH Hoàng Khánh
Địa chỉ: Số 9/27 Hoàng Quý, phường
Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải
Phòng

Mẫu số: S03b-DNN
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC Ngày
26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên TK: Phải trả người bán

Số hiệu: 331

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ Ư	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu năm</u>			<u>326.778.488</u>
		...			...	
03/05	HĐ000 0654	03/05	Mua máy tính Lenovo	242 133		38.760.000 3.876.000
....						
08/05	UNC 368	08/05	Thanh toán tiền mua máy tính Lenovo	112	42.636.000	
05/06	HĐ000 0879	05/06	Mua rượu Gold label	156 133		18.170.000 1.817.000
...						...
10/06	UNC 375	10/06	Thanh toán tiền mua rượu Gold Label	112	19.987.000	
						
			Số phát sinh		2.239.480.944	2.260.767.828
			<u>Số dư cuối năm</u>			<u>348.065.372</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Biểu số 16: Trích sổ chi tiết phải trả người bán:

Công ty TNHH Hoàng Khánh
Địa chỉ: Số 9/27 Hoàng Quý, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Mẫu số: S13-DNN
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331

Đối tượng: công ty THHH kỹ thuật và công nghệ Đông Nam Á

Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>SDDK</u>						<u>2.500.000</u>
....									...
17/02	HĐ0000489	15/11	Mua máy fax	242			4.500.000		35.000.000
				133			450.000		35.450.000
.....					...	..			
03/05	HĐ0000654	03/05	Mua máy tính Lenovo	242			38.760.000		110.305.000
				133			3.876.000		114.181.000
....									
08/05	UNC368	08/05	Thanh toán tiền hàng	112		42.636.000			50.636.050
.....									...
			Cộng phát sinh			125.000.000	150.000.000		
			<u>SDCK</u>						<u>27.500.000</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Công ty TNHH Hoàng Khánh

Địa chỉ: Số 9/27 Hoàng Quý, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải

Phòng

Mẫu số: S13-DNN

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331

Đối tượng: Công ty cổ phần TM Minh Tinh

Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>SĐĐK</u>						-
....									...
18/5	HĐ 0000614	18/05	Mua rượu Gold label	156			25.650.000		55.120.000
				133			2.565.000		57.685.000
.....									
05/06	HĐ 0000879	05/06	Mua rượu Gold label	156			18.170.000		38.866.500
				133			1.817.000		40.683.500
....									
10/06	UNC 375	10/06	Thanh toán tiền hàng	112		19.987.000			20.696.500
.....									...
			Cộng phát sinh			170.550.000	200.650.000		
			<u>SDCK</u>						<u>30.100.000</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 17: trích bảng tổng hợp phải trả người bán

Đơn vị: Công ty TNHH Hoàng Khánh

Địa chỉ: số 9/27 Hoàng Quý, quận Lê Chân, phường Hồ Nam, thành phố Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: Phải trả người bán

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
....	...				...	
CôngTy TNHH Kỹ thuật và công nghệ Đông Nam Á		2.500.000	125.000.000	150.000.000		27.500.000
Công ty CP năng lượng An Phú		10.500.000	425.000.000	450.000.000		35.500.000
Công ty CP TM Minh Tĩnh		-	170.550.000	200.650.000		30.100.000
Công ty CP Habeco		-	60.050.000	125.000.000		64.950.000
.....	...					
Tổng cộng		326.778.488	2.239.480.944	2.260.767.828		348.065.372

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH HOÀNG KHÁNH

3.1. Đánh giá thực trạng thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Hoàng Khánh.

Công ty TNHH Hoàng Khánh là một doanh nghiệp vừa và nhỏ kinh doanh trong lĩnh vực nhà hàng, quán ăn, quán rượu, bia, quầy bar. Hiện nay, doanh nghiệp đã và đang có những bước phát triển tốt hơn về thương mại, mở rộng hơn về quy mô và nhà cung cấp cùng với khách hàng. Do đó, công tác kế toán về công nợ với các nhà cung cấp và khách hàng đang được dần hoàn thiện hơn.

Về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Hoàng Khánh đều có những ưu và nhược điểm, trong đó kế toán cần phát huy những mặt mạnh và tìm các khắc phục những mặt yếu để công tác quản lý tài chính đạt hiệu quả tốt nhất cho doanh nghiệp.

Sau thời gian thực tập tại công ty TNHH Hoàng Khánh, em đưa ra một số nhận xét sau:

3.1.1. Ưu điểm.

*** Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:**

- Bộ máy tổ chức khá gọn nhẹ nên rất phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình.
- Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin một cách nhanh chóng và kịp thời.
- Đội ngũ cán bộ, công nhân viên làm việc khá tốt, năng động, tỷ mỉ, có tinh thần trách nhiệm cao và cán bộ luôn quan tâm đến các công, nhân viên.

*** Bộ máy kế toán :**

- Bộ máy kế toán của công ty tổ chức theo mô hình tập trung, bố trí hợp lý và chặt chẽ, mang lại hiệu quả cao trong công việc.

-Đội ngũ nhân viên kế toán dưới sự chỉ đạo của kế toán trưởng, có trình độ chuyên môn khá tốt và mang những chức năng nhiệm vụ riêng. Tất cả nhân viên đều là những người có nhiều năm kinh nghiệm, khả năng phân tích và giải quyết công việc rất tốt. Các nhân viên kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu sổ liệu, nhằm đảm bảo thông tin chính xác cho kết quả hoạt động. Đồng thời, theo dõi kịp thời các hoạt động của công ty.

*** Hình thức kế toán:**

- Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán là hình thức sổ Nhật Ký Chung khá đơn giản, hình thức này khá phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty.

- Bên cạnh đó, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật Ký Chung, sổ Cái, sổ chi tiết theo trình tự thời gian giúp các thông tin kế toán được cập nhật đầy đủ và thường xuyên.

- Hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, giúp cho quá trình quản lý và theo dõi nhập, xuất, tồn hàng hóa một cách dễ dàng hơn.

*** Hệ thống chứng từ, báo cáo tài chính:**

- Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng mẫu do bộ tài chính ban hành.

- Các báo cáo tài chính được lập theo đúng mẫu, biểu quy định, đảm bảo tính chính xác, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý kinh tế tài chính của công ty.

*** Hệ thống tài khoản:** Hiện nay công ty áp dụng hệ thống tài khoản theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính, công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán.

*** Công tác kế toán thanh toán và thu hồi công nợ:**

- Công tác thanh toán nợ của công ty được đánh giá chung khá tốt. Công ty mở sổ chi tiết để theo dõi từng người mua, người bán. Qua đó giúp cho ban quản lý có được những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty để thu xếp thanh toán, chi trả đúng hạn.

- Tạo được uy tín đối với khách hàng và nhà cung cấp, giúp công ty ngày càng phát triển hơn.

3.1.2. Hạn chế.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng công ty TNHH Hoàng Khánh vẫn còn tồn tại những thiếu sót nhất định cần được hoàn thiện để đem lại những kết quả tốt hơn như sau:

- Về vấn đề trích lập dự phòng phải thu khó đòi: Công ty chưa tiến hành trích lập phải thu khó đòi khi có nghiệp vụ thực tế phát sinh. Những khoản nợ không thể thu hồi lại được sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tài chính của doanh nghiệp. Công ty TNHH Hoàng Khánh có thể tham khảo về việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo TT 288/2009TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009.

- Quản lý công nợ là một khâu hết sức thiết yếu đối với sự tồn tại và đã thành công của công ty. Tuy nhiên công ty vẫn chưa có những biện pháp để quản lý công nợ hiệu quả dẫn đến vẫn còn nhiều khách hàng thanh toán chậm thời hạn. Vì vậy, công ty nên tăng cường quản lý công nợ chặt chẽ và hiệu quả hơn để đảm bảo khách hàng thanh toán đúng thời hạn.

- Công ty chưa áp dụng các phần mềm kế toán trong công tác hạch toán mà vẫn sử dụng excel để làm việc, điều này dẫn đến công việc kế toán còn mất nhiều thời gian và sai sót.

3.2. Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Hoàng Khánh.

- Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay, nền kinh tế nước nhà đang trên đà hội nhập và phát triển hơn nữa. Đối với mỗi doanh nghiệp không chỉ là cơ hội mà còn là những thách thức, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải không ngừng nỗ lực để tồn tại và chứng tỏ vị trí của mình.

Để toàn tại và bắt kịp với xu hướng trên công ty TNHH Hoàng Khánh cần phải đổi mới để tồn tại và hoàn thiện hơn, ban quản lý và ban kế toán phải đưa

ra những ý kiến mới mẻ, phát huy được hết những điểm mạnh và khắc phục điểm yếu để giúp doanh nghiệp phát triển một cách bền vững nhất.

3.2.1. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán.

Để có thể hoàn thiện tổ chức thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Hoàng Khánh thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

- Hoàn thiện công tác kế toán phải được thực hiện dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành. Nhà nước quản lý nền kinh tế thông qua các công cụ kinh tế vĩ mô, để có thể tồn tại và phát triển thì doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh phải chấp hành đầy đủ các quy định nhà nước ban hành. Doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin kế toán mới thống nhất, việc kiểm tra kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện được. Các thông tin kế toán được lập dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định này sẽ giúp cho việc thu thập thông tin kế toán có chất lượng và khoa học, hữu ích cho quá trình phân tích, đánh giá và kiểm tra hoạt động của công ty.

- Công tác kế toán cần đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác cho nhà quản lý, không để xảy ra tình trạng tồn lại không cung cấp kịp thời cho nhu cầu quản trị trong nội bộ công ty cũng như đối tượng quan tâm khác. Những thông tin sát thực với thực tế của doanh nghiệp sẽ giúp doanh nghiệp có được những thành công trong tương lai. Những thông tin sai sót sẽ không có giá trị trong việc ra quyết định.

- Việc sử dụng phần mềm kế toán hỗ trợ là vô cùng cần thiết cho doanh nghiệp, sự tiện ích của nó hỗ trợ nâng cao năng suất lao động và hiệu quả làm việc. Giúp Doanh nghiệp giảm bớt chi phí, nhân lực, thời gian và đặc biệt mang lại kết quả tốt hơn và nhanh hơn.

3.2.2. Nội dung và các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Hoàng Khánh.**3.2.2.1. Giải pháp 1: Tăng cường quản lý công nợ.**

Công nợ phát sinh khi doanh nghiệp bán hàng hóa hoặc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng. Tuy nhiên, hiện có rất nhiều doanh nghiệp phải gánh chịu hậu quả do khách hàng chậm hoặc không chịu thanh toán nợ. Vấn đề này ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trực tiếp tác động tới công ăn việc làm của người lao động cũng như sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Để tránh được tình trạng này, chủ doanh nghiệp cần phải có các phương pháp quản lý công nợ phải thu một cách hiệu quả. Sau đây là một số phương pháp quản lý tốt công nợ phải thu:

❖ Yêu cầu khách hàng ký thỏa thuận

Quy định việc thanh toán bắt buộc phải thực hiện đúng thời hạn, đồng thời quy định rõ mức phạt phải chịu nếu thanh toán chậm. Lưu trữ dưới dạng tài liệu mọi giao dịch, liên hệ với khách hàng như: Email, thư, cuộc gọi.....đòi nợ, đề phòng nếu cần sử dụng cho việc tranh tụng sau này.

❖ Lập hồ sơ theo dõi cho từng khách hàng của doanh nghiệp

Hồ sơ của khách hàng được trình bày một cách khoa học và cập nhật liên tục giúp người quản lý nắm bắt được đầy đủ thông tin của từng khách hàng. Sau đây em xin phép đề xuất một mẫu hồ sơ theo dõi khách hàng như sau:

HỒ SƠ THEO DÕI KHÁCH HÀNG

Tên khách hàng:.....

Tên viết tắt:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Số Fax(*Fax No.*).....

Địa chỉ thư điện tử:

Loại hình đăng ký doanh nghiệp(Công ty cổ phần, Công ty TNHH...)

.....

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh(Mã doanh nghiệp):.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Mã số thuế:.....

Tài khoản ngân hàng:

Người đại diện theo pháp luật:.....ĐT:.....

Người giao dịch:..... ĐT:.....

Ví dụ: Hồ sơ theo dõi khách hàng

HỒ SƠ THEO DÕI KHÁCH HÀNG

Tên khách hàng: Công ty cổ phần thương mại Minh Tĩnh

Tên viết tắt: Công ty cổ phần thương mại Minh Tĩnh

Địa chỉ: Số 149 Trần Phú, P. Cầu Đất, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

Điện thoại : 0225.3847127 Số Fax(*Fax No.*).....

Địa chỉ thư điện tử:

Loại hình đăng ký doanh nghiệp(Công ty cổ phần, Công ty TNHH...):
Công ty cổ phần.

Ngành nghề đăng ký kinh doanh: Bán buôn thực phẩm, đồ uống, rượu ,
thuốc lá

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh(Mã doanh nghiệp):.....

Ngày cấp:09/ 09/ 2008 Nơi cấp: Chi cục thuế Hải Phòng

Mã số thuế: 0200833665

Tên ngân hàng: Ngân hàng Vietcombank- Hải Phòng

Số tài khoản: 0110153169080

Người đại diện theo pháp luật: Vũ Thị Minh ĐT: 0984556884

Người giao dịch: Lê Thùy Trang ĐT: 0963426718

❖ Giải pháp về việc đối chiếu công nợ định kỳ:

- Công ty nên thường xuyên đối chiếu công nợ định kỳ vào cuối tháng để có thể quản lý chặt chẽ mà không bỏ sót một khoản nợ nào của người mua và người bán. Kế toán phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc sớm thu hồi các khoản nợ để không bị tồn đọng vốn cũng như lên kế hoạch để thanh toán các khoản nợ với người bán để tránh nợ bị quá hạn.

-Với công nợ phải trả cho công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ.

-Với công nợ phải thu, công ty có thể tham khảo biên bản đối chiếu công nợ cho khách hàng theo mẫu sau:

**CÔNG TY TNHH
HOÀNG KHÁNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Hải Phòng, Ngày.... tháng... năm...

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày...tháng...năm... Tại văn phòng Công ty..., chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): **CÔNG TY TNHH HOÀNG KHÁNH**

- Địa chỉ: Số 9/27 Hoàng Quý , Hồ Nam , Lê Chân ,HP

- Điện thoại: 02253.857.791

Fax:02253.858.470

- Đại diện: Phạm Văn Chi

Chức vụ: Giám đốc

2. Bên B (Bên mua):.....

- Địa chỉ:

- Điện thoại:.....Fax:.....

- Đại diện:.....Chức vụ:.....

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau :

Công nợ đầu kì:.....đồng

Số phát sinh trong kì:

Ngày tháng	Số hóa đơn	Tiền hàng	Tiền thuế	Thành tiền

3. Số tiền bên B đã thanh toán:.....đồng

4. Kết luận: Tính đến hết ngày.....bên B phải thanh toán cho Công ty TNHH Hoàng Khánh số tiền là:.....

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty TNHH Hoàng Khánh không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận

ĐẠI DIỆN BÊN A**ĐẠI DIỆN BÊN B**

Ví dụ: Biên bản đối chiếu công nợ với Công ty TNHH Thuận An FAMILY

**CÔNG TY TNHH
HOÀNG KHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Hải Phòng, Ngày 30 Tháng 09 năm 2018

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày 30 tháng 9 năm 2018 Tại văn phòng Công ty TNHH Hoàng Khánh, chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): **CÔNG TY TNHH HOÀNG KHÁNH**

- Địa chỉ: Số 9/27 Hoàng Quý, Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng.
 - Điện thoại: 02253.857.791 Fax: 02253.857.470
 - Đại diện: Phạm Văn Chi Chức vụ: Giám đốc
2. Bên B (Bên mua): Công ty TNHH Thuận An FAMILY
- Địa chỉ: Số 92 đường Ngô Quyền, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng.
 - Điện thoại: 01632.136.356 Fax:
 - Đại diện: Đoàn Hồng Ninh Chức vụ:

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau :

Công nợ đầu kì: 20.600.000 đồng

Số phát sinh trong kì:

Ngày tháng	Số hóa đơn	Tiền hàng	Tiền thuế	Thành tiền
15/9	0000798	20.000.000	2.000.000	22.000.000

3. Số tiền bên B đã thanh toán: 22.000.000.đồng

4. Kết luận: Tính đến hết ngày 30/9 bên B phải thanh toán cho Công ty TNHH Hoàng Khánh số tiền là: 20.600.000 đồng.

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty TNHH Hoàng Khánh không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

3.2.2.2. Giải pháp 2: Dự phòng phải thu khó đòi.

Theo em được thấy, có một số khoản nợ phải thu khó đòi, rất có thể sẽ thành không có khả năng thu hồi trong tương lai. Việc lập dự phòng phải thu khó đòi mang ý nghĩa rất quan trọng, sẽ giúp doanh nghiệp giảm được phần nào những tổn thất khi không thể thu hồi được khoản nợ của khách hàng.

Văn bản quy định về việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi : thông tư số 228/2009/TT- BTC ngày 07/02/2009 hiệu lực ngày 21/01/2010. Thông tư số 89/2013/TT – BTC ngày 28/06/2013 của BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2009/TT –BTC ngày /7/12/2009 của BTC.

Hiện nay, chiếu theo điều kiện của việc lập dự phòng phải thu khó đòi, công ty TNHH Hoàng Khánh chưa khai lập dự phòng. Nhưng để kiểm soát được nguồn tài chính của công ty, tránh được tổn thất do các khoản nợ khó đòi có thể xảy ra. Sau đây em xin đưa ra các điều kiện cũng như cách thức lập phòng phải thu khó đòi theo quy định của nhà nước như sau:

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: Là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.

Tác dụng dự phòng phải thu khó đòi: việc lập dự phòng phải thu khó đòi giúp công ty có nguồn tài chính để bù đắp tổn thất về khoản nợ khó đòi có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm đảm bảo toàn vốn kinh doanh, đảm bảo cho công ty phản ánh đúng giá trị các khoản nợ phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Về cơ sở pháp lý của việc lập dự phòng: Kế hoạch căn cứ vào thông tư TT228/2009TT-BTC ban hành 07/12/2009 về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

Điều kiện lập dự phòng:

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: Hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

- Các khoản nợ không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

- Có đủ căn cứ xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

+ Nợ hải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác.

+ Nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế (các công ty, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, tổ chức tín dụng...) đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

Mức trích lập dự phòng phải thu khó đòi doanh nghiệp có thể áp dụng :

Doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi thọ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi trên.

-Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

+ 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm.

+ 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

+ 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

+ 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

-Đối với nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn hoặc đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết...thì doanh nghiệp dự kiến mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

- Sau khi lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, doanh nghiệp tổng hợp toàn bộ dự phòng các khoản nợ vào bảng kê chi tiết để làm căn cứ hạch toán vào chi phí quản lý của doanh nghiệp.

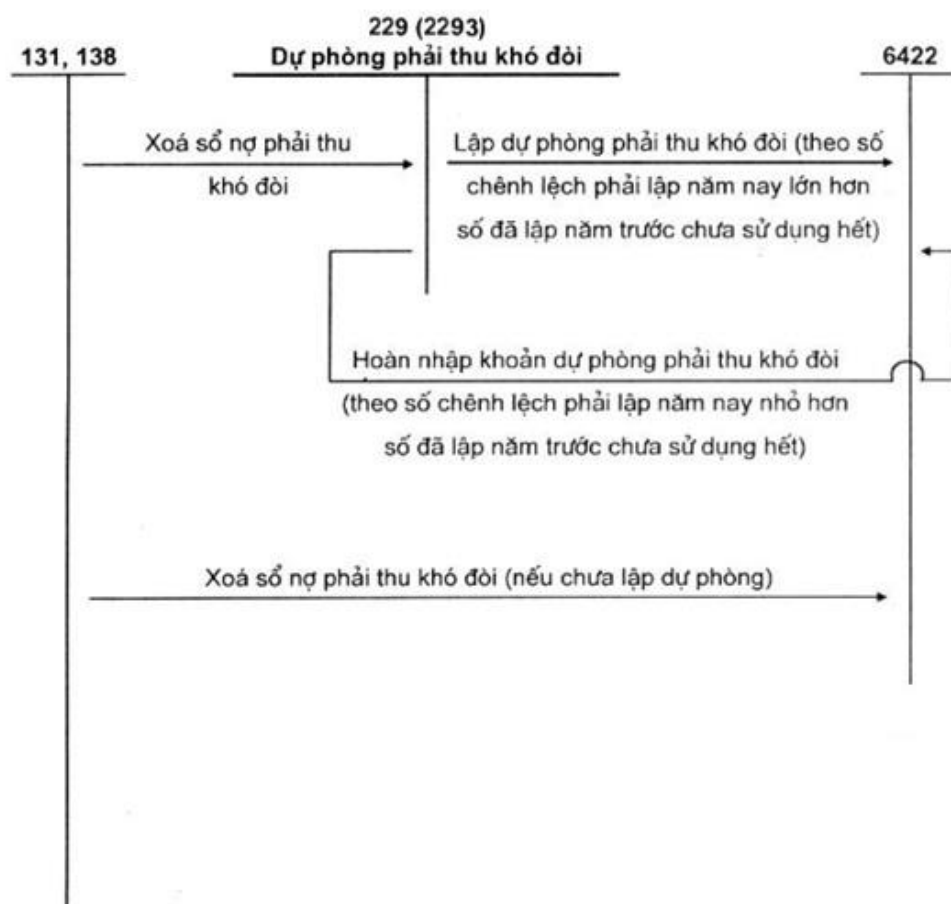
➤ **Tài khoản sử dụng:** TK 229: Dự phòng tổn thất tài sản.

TK 2293: Dự phòng phải thu khó đòi.

➤ **Kết cấu tài khoản:**

Bên Nợ	Bên Có
- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết. - Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra. - Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.	Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.
	<u>Số dư bên có:</u> Số dư phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ.

Sơ đồ 3.2: sơ đồ trình tự hạch toán dự phòng phải thu khó đòi TT133



Biểu số 18: Báo cáo tình hình công nợ năm 2017.

Đơn vị: Công ty TNHH Hoàng Khánh

Địa chỉ: Số 9/27 Hoàng Quý, Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT 31/12/2017

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên công ty	Công nợ với KH	Thời hạn thanh toán	Thời hạn quá hạn	Ghi chú
1	Công ty TNHH TM và DV CDM	25.000.000	31/08/2016	1năm 4 tháng	
2	Công ty TNHH Hoàng Diệu	15.550.000	31/03/2017	9 tháng	
3	Công ty CP T&T	7.000.000	31/12/2017		
4	Công ty TNHH xây dựng vật tư Anh Hòa	11.400.000	31/12/2017		
....					
	Tổng cộng	<u>303.444.756</u>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Biểu số 19: Bảng trích lập dự phòng năm 2017.

Đơn vị: Công ty TNHH Hoàng Khánh

Địa chỉ: Số 9/27 Hoàng Quý, Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng.

BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên công ty	Công nợ với KH	Thời gian quá hạn	Mức trích lập	Số tiền	Ghi chú
1	Công ty TNHH TM và DV CDM	25.000.000	1năm 4 tháng	50%	12.500.000	
2	Công ty TNHH Hoàng Diệu	15.550.000	9 tháng	30%	4.665.000	
	Tổng cộng	40.550.000			17.165.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Tổng số tiền cần phải trích lập dự phòng ngày 31/12/2017 là 17.165.000 đồng.

Dựa vào số liệu trên, kế toán định khoản:

Nợ TK 6422: 17.165.000

Có TK 2293: 17.165.000

3.2.2.3. Giải pháp 3: Sử dụng phần mềm kế toán.

- Kế toán là một quá trình liên quan đến nhiều chi tiết. Nó liên quan đến các quy định, luật lệ, thuế và nhiều tính toán phức tạp khác. Chính vì vậy, sử dụng phần mềm kế toán là một phương pháp tiết kiệm tối đa và hiệu quả nhất. Một phần mềm kế toán đã được thiết kế phù hợp với quy định, luật lệ, thuế.... hiện hành sẽ giúp doanh nghiệp luôn tuân thủ đúng luật pháp.

- Doanh nghiệp có thể tốn rất nhiều tiền để tuyển và chi trả cho những nhân viên kế toán chuyên nghiệp, nhưng chỉ có nhân viên tốt là chưa đủ. Để tiết kiệm thời gian, chi phí và nâng cao hiệu quả làm việc của những nhân viên đó thì họ cần đến một phần mềm kế toán tốt. Nhà lãnh đạo không nên tốn quá nhiều thời gian vào các nghiệp vụ kế toán vì họ cần nhiều thời gian hơn để quan tâm đến những chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp mình.

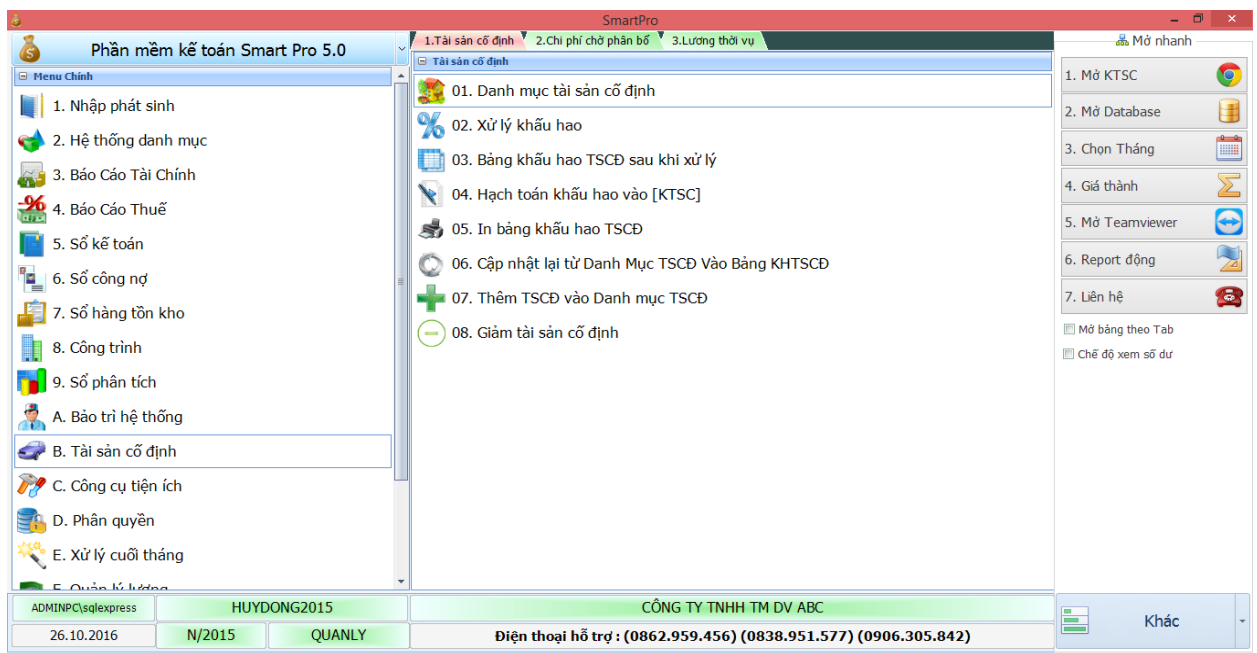
- Độ chính xác khi sử dụng phần mềm là tuyệt đối. Vì dữ liệu được cung cấp bằng phần mềm kế toán mang tính nhất quán cao. Trong khi với công tác kế toán thủ công, thông tin trên một chứng từ có thể do nhiều kế toán viên ghi chép trên nhiều sổ sách theo bản chất nghiệp vụ phụ trách, dễ dẫn đến tình trạng sai lệch dữ liệu trên các sổ sách khi tổng hợp lại, kéo theo công tác kế toán tổng hợp sai lệch gây thiệt hại nặng cho doanh nghiệp.

Các phần mềm kế toán cho phép lập báo cáo theo ý muốn và phần mềm sẽ tự động lên báo cáo hàng ngày, tuần hoặc tháng. Các mẫu báo cáo được thiết kế đẹp, chuẩn, phù hợp với quy định của Bộ Tài Chính. Phần mềm giúp cho doanh nghiệp theo dõi công nợ chặt chẽ, thu nợ kịp thời tránh bỏ sót, giúp doanh nghiệp không bị chiếm dụng vốn một cách hiệu quả.

- Tại công ty TNHH Hoàng Khánh, công tác hạch toán kế toán được thực hiện thủ công và sử dụng bảng tính Excel trong thanh toán lương, khấu hao TSCĐ. Công việc sẽ dồn rất nhiều vào cuối tháng, ảnh hưởng lớn đến tính kịp thời của thông tin kế toán.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều loại phần mềm kế toán như: FAST, CYBER, MISA, ACOUTING, ASOFT, SMART,... công ty nên xem xét và mua phần mềm phù hợp. Công ty TNHH Hoàng Khánh là doanh nghiệp nhỏ và vừa nên có thể sử dụng các phần mềm kế toán sau: Misa, Fast Accounting, Smart pro...

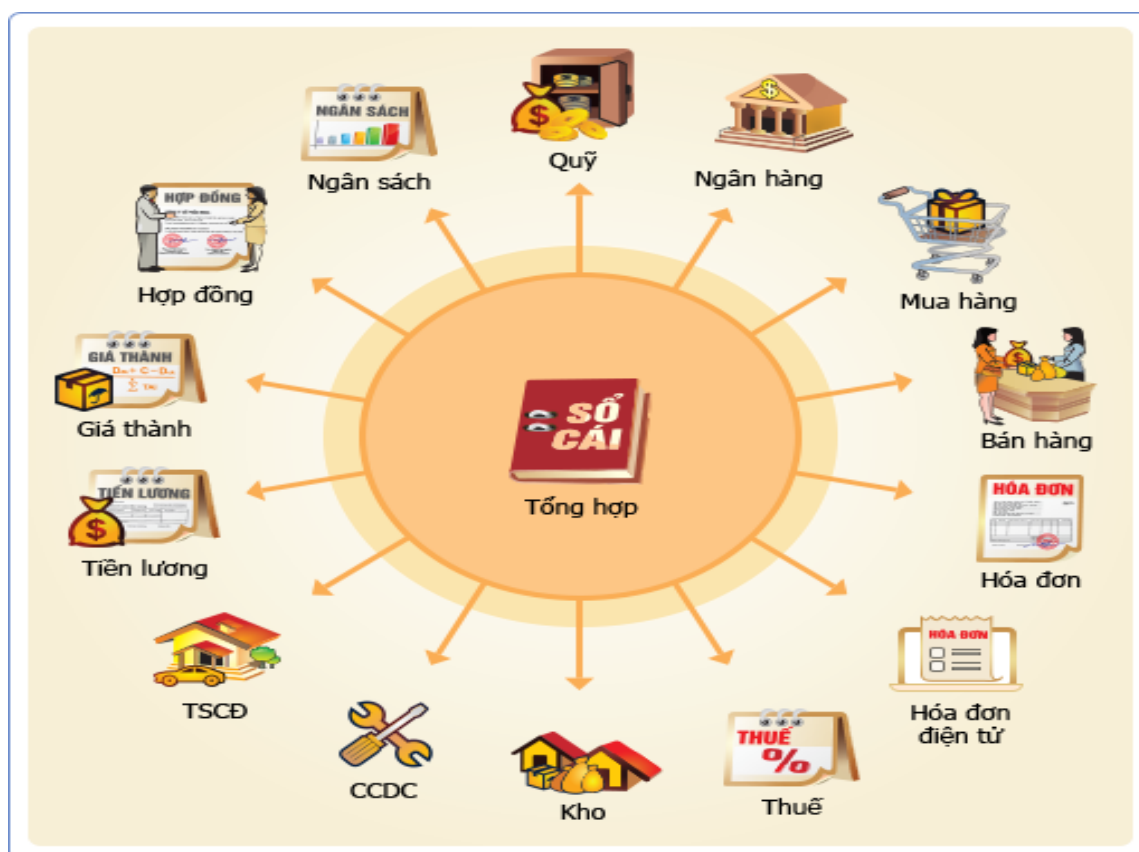
Phần mềm kế toán Smart Pro:



Tính năng:

- Phần mềm kế toán Smart Pro 5.0 phù hợp với doanh nghiệp vừa và nhỏ. Một phần mềm áp dụng cho nhiều công ty với các lĩnh vực khác nhau: Sản xuất, Xây dựng, Thương mại, Bán hàng, Dịch vụ, Dược phẩm,.....mỗi công ty là mỗi Data riêng biệt.
- Phần mềm kế toán Smart Pro cho phép nhập không giới hạn chứng từ, không giới hạn Database. Rất phù hợp với cá nhân làm dịch vụ kế toán, tiết kiệm chi phí.
- Chỉ một màn hình nhập dữ liệu không chia theo nhiều phân hệ.
- Phần mềm kế toán Smart Pro nhập dữ liệu rất nhanh, chính xác và kiểm soát hệ thống tài chính của doanh nghiệp bằng các công cụ dữ liệu được lập trình trên công nghệ xử lý SQL Server và Visual Basic.NET.

Trên cùng một phần mềm mở được nhiều Data dữ liệu cho nhiều công ty. Vì lợi thế này mà các bộ phận của công ty và cá nhân làm dịch vụ kế toán xử lý cho nhiều công ty đang triển khai sử dụng.



- Là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, mua hàng, bán hàng, hóa đơn, thuế, tài sản cố định, công cụ dụng cụ, tiền lương, giá thành, hợp đồng, ngân sách, tổng hợp.

- Phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại, Dịch vụ, Xây lắp, Sản xuất.

- Phần mềm MISA SME.NET giúp doanh nghiệp thực hiện các nghiệp vụ bán hàng từ việc báo giá, tiếp nhận đơn hàng, hợp đồng của khách hàng đến việc tiếp nhận hóa đơn sản phẩm, chiết khấu, giảm giá,.... Phần mềm cho phép doanh nghiệp quản lý tình hình sử dụng hóa đơn, in hóa đơn trực tiếp từ phần mềm, tuân thủ các quy định về phát hành, quản lý và sử dụng hóa đơn. Giám đốc và kế toán dễ dàng quản trị tình hình bán hàng theo từng chi nhánh, phòng kinh doanh, nhân viên kinh doanh hoặc báo cáo bán hàng theo sản phẩm, nhóm sản phẩm, thị trường.

-Giá phần mềm khoảng từ 2.000.000- 13.000.000 triệu đồng (Tùy thuộc vào gói mua).

KẾT LUẬN

Sau thời gian thực tập tại công ty TNHH Hoàng Khánh, em đã nhận thấy được tầm quan trọng của công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán với người mua và người bán nói riêng. Công tác kế toán ở đây tương đối khoa học hợp lý, mặc dù vẫn còn nhiều thiếu sót.

Trên cơ sở đưa ra các ưu, nhược điểm trong công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại công ty TNHH Hoàng Khánh, cá nhân em xin đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán nói trên tại công ty TNHH Hoàng Khánh như sau:

- Kiến nghị tăng cường quản lý công nợ như lập hồ sơ theo dõi khách hàng,...
- Kiến nghị về việc lập dự phòng phải thu khó đòi
- Kiến nghị về áp dụng phần mềm kế toán trong công tác kế toán.

Với thời gian và kiến thức còn hạn chế nên bài viết không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giáo và các anh chị kế toán viên để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin cảm ơn cô giáo **Th.S Trần Thị Thanh Phương** cùng các anh chị làm việc tại phòng kế toán công ty TNHH Hoàng Khánh đã nhiệt tình giúp đỡ và hướng dẫn em trong việc hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này.

Em xin chân thành cảm ơn!!!

Sinh viên

Nguyễn Thị Hằng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Khóa luận tốt nghiệp của các anh chị khóa trước trên trường Đại học dân lập Hải Phòng.
2. Thông tư 133(2016) ban hành ngày 26/ 08/ 2016 của Bộ Tài Chính dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.
3. Thông tư TT228/TT – BTC về trích lập dự phòng phải thu.
4. Đặng Thị Loan (2011) , *Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp , Nhà xuất bản Đại học Kinh Tế Quốc Dân .*
5. Tài liệu kế toán (2017) , *Công Ty TNHH Hoàng Khánh.*